

VÌ BẠN XỨNG ĐÁNG

CÓ ĐIỂM **IELTS** TỐT HƠN



MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 NHỮNG ĐIỀU BẠN CẦN BIẾT VỀ KỲ THI IELTS

I: CHI TIẾT CẤU TRÚC ĐỀ THI IELTS 08

- | | |
|------------------------------|----|
| 1. Hình thức thi IELTS | 08 |
| 2. Cấu trúc đề thi Listening | 08 |
| 3. Cấu trúc đề thi Reading | 10 |
| 4. Cấu trúc đề thi Writing | 11 |
| 5. Cấu trúc đề thi Speaking | 12 |

II. CÁC TIÊU CHÍ CHẤM THI TRONG IELTS 13

- | | |
|---|----|
| 1. Tiêu chí chấm thi trong IELTS Speaking | 13 |
| 2. Tiêu chí chấm thi trong IELTS Writing | 15 |

III. LỢI ÍCH CỦA CHỨNG CHỈ IELTS TRONG HỌC TẬP 16

1. Lợi thế của chứng chỉ IELTS trong xét tuyển đại học 08

BẢNG QUY ĐỔI IELTS Ở MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC: 17

2. Lợi thế của chứng chỉ IELTS trong việc săn học bổng và du học nước ngoài 18

3. Lợi thế của chứng chỉ IELTS trong việc học tiếng Anh tại đại học 18

4. Lợi thế của chứng chỉ IELTS trong việc đáp ứng chuẩn đầu ra tiếng anh đại học 18

IV. LỢI ÍCH CỦA CHỨNG CHỈ IELTS TRONG CÔNG VIỆC TƯƠNG LAI 19

1. Xin việc dễ dàng hơn 19

2. Cơ hội làm việc nước ngoài và thăng tiến 19

3. Phục vụ định cư tại nước ngoài 19

CHƯƠNG 2 BỎ TÚI BÍ KÍP 6.5+ IELTS

I. BỎ TÚI BÍ KÍP IELTS SPEAKING 22

1. Những cách xây dựng ý tưởng trong IELTS Speaking	22
2. Sao phải sợ “bí” khi đã có những cách mở rộng ý sau đây	25
3. Tổng hợp câu trả lời IELTS Speaking	27

II. BỎ TÚI BÍ KÍP IELTS LISTENING **42**

1. Dạng bài thường gặp trong IELTS Listening và chiến lược làm bài	42
2. Cách luyện IELTS Listening chỉ với 30 phút mỗi ngày	53
3. Tổng hợp đề luyện IELTS Listening (có kèm đáp án và file nghe)	55

III. BỎ TÚI BÍ KÍP IELTS READING **56**

1. Làm chủ kỹ năng Skimming & Scanning	56
2. Các dạng bài thường gặp trong IELTS Reading và chiến lược làm bài	58
3. Tổng hợp đề luyện IELTS Reading (có kèm đáp án)	67

IV. BỎ TÚI BÍ KÍP IELTS WRITING **68**

1. Bí kíp viết Writing task 1	68
2. Bí kíp viết Writing task 2	80
3. Tổng hợp bài mẫu Writing	88

LỜI MỞ ĐẦU

Xin chào các bạn thân mến,

Bạn có biết, ngôn ngữ cũng là một dạng năng khiếu? Nhưng khác với phần lớn các năng khiếu như ca hát, nhảy múa,... ngôn ngữ chính là năng khiếu thiên phú của con người. Và điều kỳ diệu của ngôn ngữ nằm ở việc, chính nó đã giúp chúng ta tạo nên những nền văn minh riêng biệt, những nét đẹp văn hóa không thể hòa lẫn.

ATEX IELTS hiểu rằng, việc chinh phục ngôn ngữ nói chung, hay IELTS nói riêng là quá trình vô cùng khó khăn và vất vả, nhưng sự nỗ lực đấy là cần thiết trong thời kỳ hội nhập hóa. Có thể bạn sẽ cảm thấy nản chí, không còn tự tin vào bản thân, chỉ muốn bỏ cuộc vì lượng kiến thức khổng lồ và vô cùng khó nhằn.

Chính vì vậy, ATEX IELTS đã xây dựng cẩm nang này như một người bạn đồng hành, giúp các bạn học IELTS một cách khoa học, thú vị và hiệu quả.

Cẩm nang này sẽ cung cấp cho các bạn những kiến thức cơ bản, những bí quyết riêng biệt, những lời khuyên từ thực chiến và những bài tập thực hành cần thiết để chinh phục IELTS.

ATEX IELTS hy vọng rằng cẩm nang này sẽ mang lại cho các bạn sự tự tin và các kiến thức căn bản để bắt đầu “nhập môn” IELTS.

Chúng tôi tin rằng nếu các bạn học tập theo cẩm nang này một cách chăm chỉ và có ý thức tự rèn luyện, các bạn sẽ có thể đạt được kết quả mong muốn. Hãy tin vào khả năng của bản thân và hãy theo đuổi ước mơ của mình với IELTS!

Chúc các bạn thành công!

Tìm hiểu thêm về chúng tôi tại:



CHƯƠNG 1

NHỮNG ĐIỀU BẠN CẦN BIẾT VỀ KỲ THI IELTS



I: CHI TIẾT CẤU TRÚC ĐỀ THI IELTS

01

Hình thức thi IELTS

Bài thi IELTS có 2 hình thức là : IELTS Academic (Học thuật) và IELTS General Training (Tổng quát).

Trong đó, bài thi Academic có tính ứng dụng cao, và cũng là hình thức mà phần lớn các bạn học viên Việt Nam lựa chọn. IELTS Academic sẽ được sử dụng nhằm phục vụ cho việc xét tuyển vào các trường đại học tại Việt Nam hoặc apply học tập vào các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu...tại các nước sử dụng ngôn ngữ này trên thế giới. Ngoài ra, bằng Academic cũng dùng được trong trường hợp học tập và làm việc, định cư khác.

Bài thi General dành cho những ai muốn thi để xin việc, định cư, làm việc, sinh sống tại môi trường quốc tế.

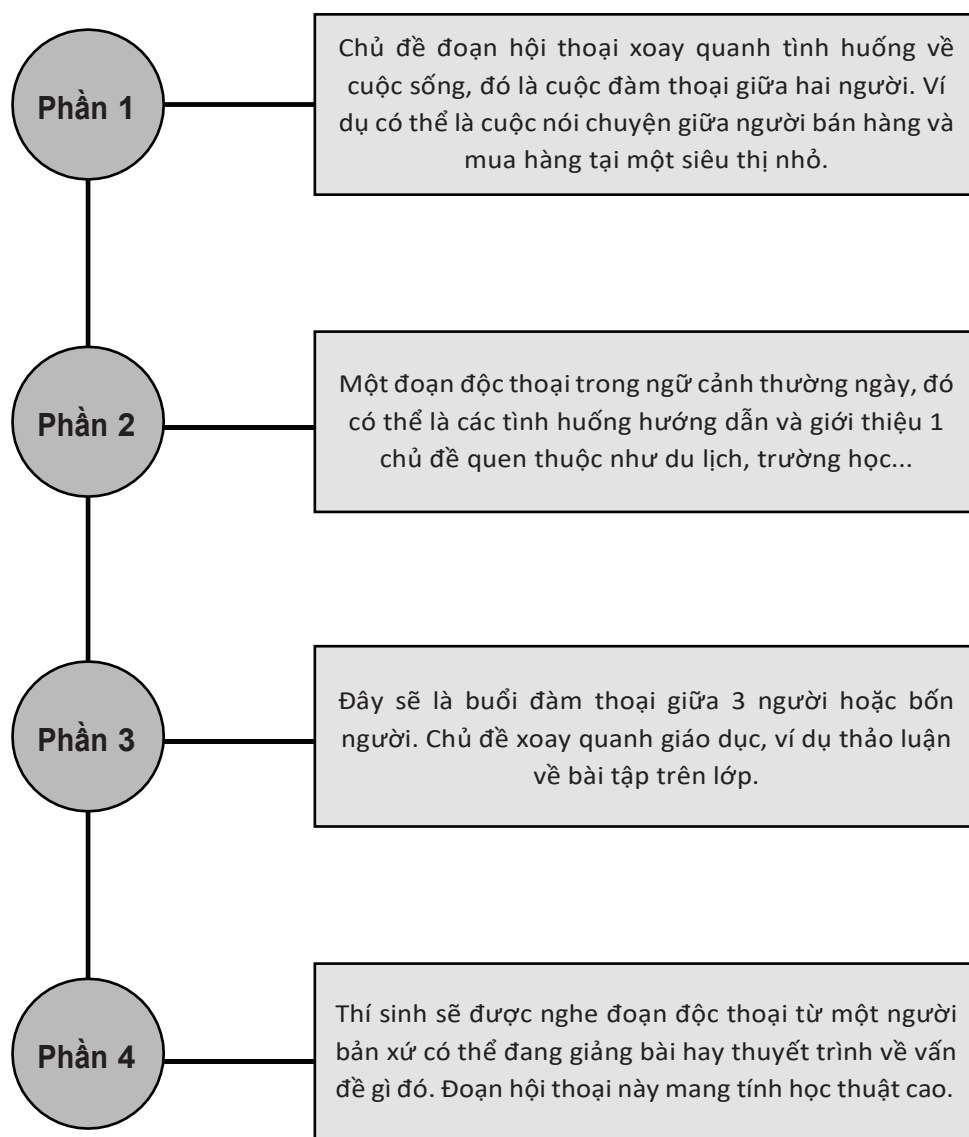
Dạng cấu trúc bài thi IELTS Academic và General Training sẽ có phần thi Nghe và Nói tương tự nhau, phần Đọc và Viết sẽ khác nhau ở một vài phần.

02

Cấu trúc đề thi Listening

Đối với đề thi Listening, thí sinh sẽ có tổng cộng 40 phút để làm bài thi.

Bạn sẽ được nghe 4 đoạn hội thoại ghi âm gồm có: độc thoại, đàm thoại bởi một số người bản xứ có thể 2 hoặc nhiều người có giọng phát âm khác nhau của nhiều quốc gia khác. Các đoạn hội thoại sẽ có độ khó tăng dần và xoay quanh các chủ đề như sau:



Thí sinh sẽ có thời gian nghe là 30 phút và bạn chỉ được nghe 1 lần duy nhất. Tuy nhiên trước đó bạn có khoảng thời gian ngắn để đọc câu hỏi, suy đoán câu trả lời. Kết thúc 4 bài nghe các bạn sẽ có 10 phút để điền lại đáp án vào tờ answer sheet.

Bên cạnh đó, ATEX IELTS cập nhật một số thay đổi mà IELTS Official vừa công bố về cấu trúc đề thi IELTS Listening. Cụ thể, các thay đổi này sẽ được thực hiện từ ngày 4 tháng 1 năm 2020, bao gồm:



Các bài trong bài Listening sẽ không được gọi là Section nữa mà sẽ được gọi là Part. Số lượng bài nghe vẫn là 4 như bình thường.



Trong phần mở đầu bài thi ở Section 1 (giờ là Part 1), thí sinh sẽ không được nghe ví dụ thực hiện bài làm như trước nữa.



Trong mỗi bài, hướng dẫn cho thí sinh sẽ không đề cập cụ thể số trang trên đề nữa (Ví dụ như mở trang 2 trong đề và nhìn vào hình vẽ ABC nào đó chẳng hạn).

Ngoài ra thì nội dung bài thi Listening vẫn sẽ giữ nguyên. Tuy đây chỉ là một số thay đổi nhỏ về hình thức trình bày bài thi, các bạn cũng cần phải ghi nhớ chúng để quen dần với cách thức đề bài mới nhất nhé.

03

Cấu trúc đề thi Reading

Đối với đề thi Reading, thí sinh sẽ có tổng cộng 60 phút để làm bài thi với tổng cộng 40 câu hỏi.

Cấu trúc đề thi Reading Academic và General Training sẽ có một vài phần khác biệt như sau:

Reading Academic

Bài thi có 3 đoạn văn, độ dài tầm 1500 từ, độ khó tăng dần. Các đề đa phần được trích dẫn từ sách, báo, tạp chí... các đoạn văn được chọn dành cho đọc giả mang tính chất chuyên môn cao.

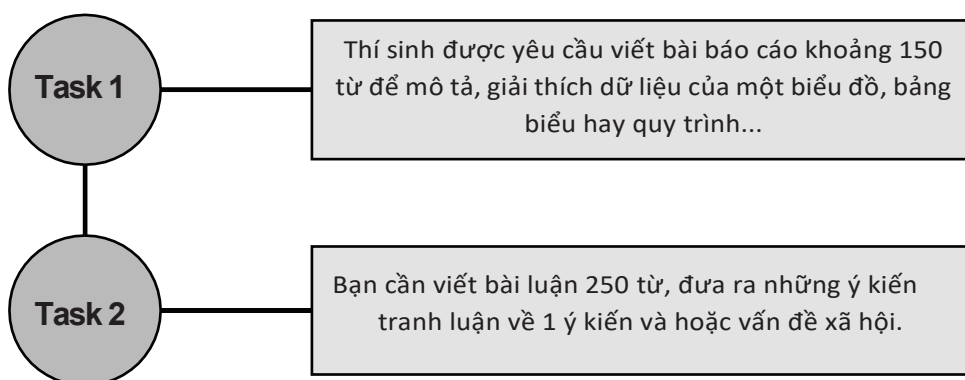
General Reading

Các bài đọc được lấy nguồn từ sách, tạp chí, thông báo, quảng cáo ... với độ dài các bài khác nhau, thường từ 700 - 1500 từ. Tất cả tài liệu mà các bạn sẽ dễ bắt gặp trong môi trường sử dụng tiếng Anh hằng ngày, mục đích là kiểm tra trình độ hiểu và cách xử lý thông tin của ứng viên thi IELTS.

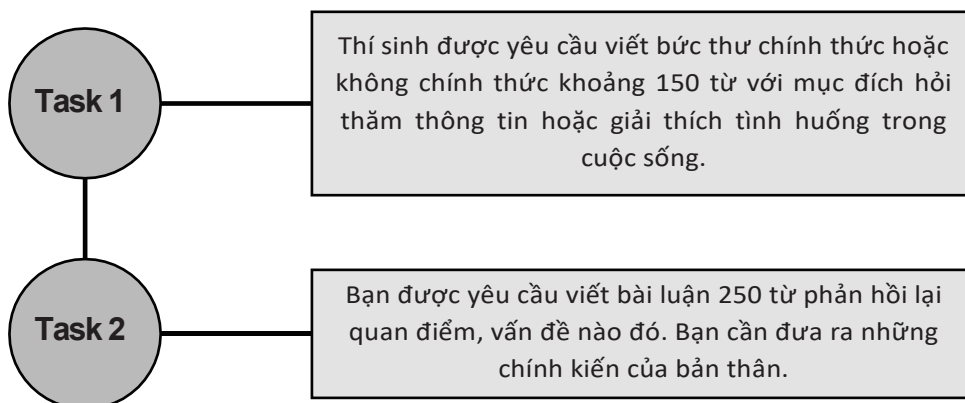
04 Cấu trúc đề thi Writing

Đối với đề thi Writing, thí sinh sẽ có tổng cộng 60 phút để làm bài thi. Cấu trúc bài thi IELTS Writing gồm 2 bài Task 1 và Task 2. Số chữ quy định Task 1 là 150 từ và Task 2 là 250 từ.

Đối với Writing Academic:



Đối với General Reading:

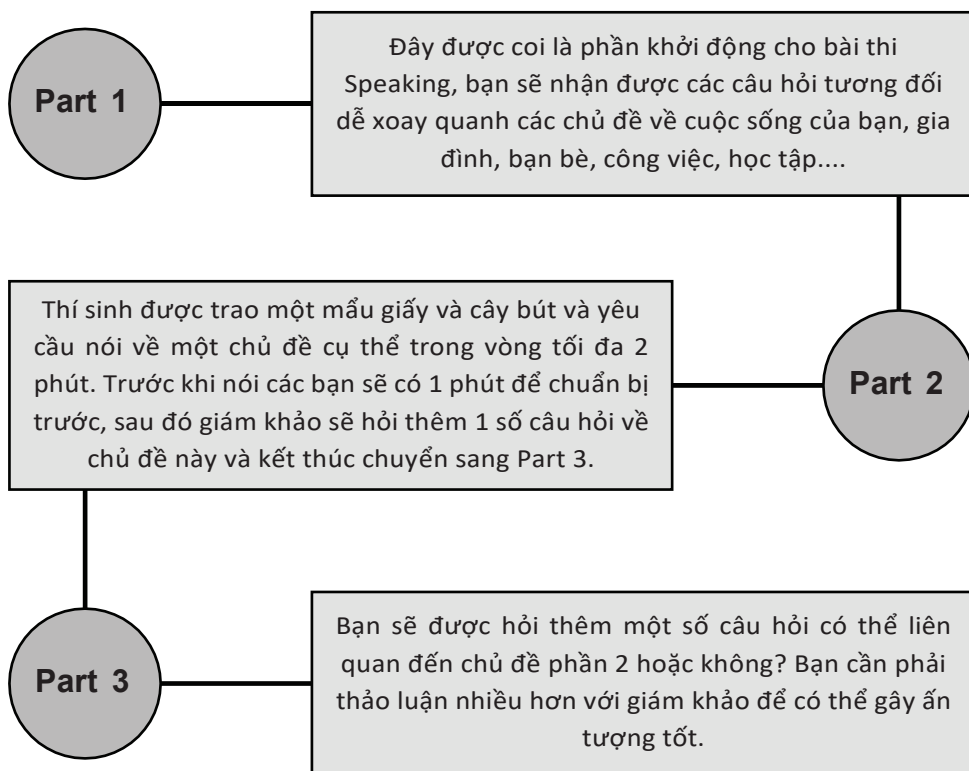


05 Cấu trúc đề thi Speaking

Đối với đề thi Speaking, thí sinh sẽ có tổng cộng 11-15 phút để làm bài thi.

Đối với cả **IELTS Academic** và **IELTS General Training** thì **cấu trúc** bài thi Speaking **giống nhau**. Phần thi nói của bạn có thể được diễn ra trước, sau hoặc cùng ngày thi với 3 kỹ năng trên.

Bạn sẽ trò chuyện trực tiếp với giám khảo, thời gian thi chỉ khoảng 11 – 14 phút và gồm có 3 phần thi. Các phần thi của bạn đều được ghi âm lại để đánh giá kết quả.



Lưu ý: Bạn không nên nói lặp lại các câu trả lời trước đã trình bày, hoặc lấy lại nguyên câu trong câu hỏi đưa ra.

II. Các tiêu chí chấm thi trong IELTS

01

Tiêu chí chấm thi trong IELTS Speaking

IELTS Speaking Band Descriptors là tiêu chí chấm điểm chính thức do Hội đồng tổ chức thi IELTS phát hành. 4 tiêu chí lần lượt là:



Fluency and Coherence (Độ trôi chảy và mạch lạc khi nói)



Lexical Resource (Vốn từ vựng)



Grammatical Range and Accuracy
(Độ đa dạng và chính xác của cấu trúc câu)



Pronunciation (Phát âm)

Đối với tiêu chí **Fluency and Coherence**, tiêu chí này sẽ được chia ra làm 2 tiêu chí nhỏ hơn:

Speaking coherently (Nội dung nói mạch lạc)

Những gì bạn nói phải ăn nhập và liên kết với nhau. Sự liên kết này biểu thị ở mặt thông tin (nói dễ hiểu đến đâu, có đúng trọng tâm câu hỏi không) và mặt hình thức (dùng các từ nối trong lúc nói)

Speak at length (Câu trả lời đủ dài)

Thí sinh cần cung cấp những câu trả lời với độ dài tương đối và phù hợp với từng phần thi.

Đối với Lexical Resource, tiêu chí này sẽ chú trọng tới:

Dùng từ chính xác

Đây là lỗi thường gặp nhất trong IELTS Speaking do thí sinh có thói quen dịch từ tiếng mẹ đẻ. Việc sử dụng từ sai ngữ cảnh có thể gây hiểu nhầm, từ đó giảm mức độ truyền tải thông tin tới người nghe. Đến lúc này, điểm Coherence cũng sẽ giảm theo.

Vốn từ theo chủ đề

Thí sinh có khả năng sử dụng từ vựng theo chủ đề đa dạng sẽ được giám khảo đánh giá cao theo tiêu chí này. Nếu muốn đạt band từ 6.5+ trở lên, thí sinh nên tránh sử dụng những từ quá quen thuộc như I like, I don't like, happy, beautiful,...

Đối với Grammatical Range and Accuracy, tiêu chí này tập trung đánh giá các cấu trúc câu mà bạn dùng khi trả lời câu hỏi của giám khảo:

-  Kết hợp câu đơn và câu ghép
-  Sử dụng linh hoạt các loại mệnh đề, cấu trúc phức tạp
-  Tránh mắc lỗi (đặc biệt là các lỗi về thì – tense và các lỗi ngữ pháp căn bản)

Đối với Pronunciation, tiêu chí này sẽ được đánh giá dựa trên:

-  Các nguyên âm (vowel) và phụ âm (consonant) được phát âm 1 cách chính xác
-  Nhấn đúng trọng âm (stress)
-  Có ngữ điệu (intonation), nhịp điệu (rhythm) lên xuống phù hợp.
Không nói quá chậm hay quá nhanh, đồng thời phải ngắt giọng đúng chỗ.

02

Tiêu chí chấm thi trong IELTS Writing

Thang điểm đánh giá phần thi này từ band 1-9. Dựa trên 4 tiêu chí sau:

Task Response (25%):

Tiêu chí này quyết định xem bạn có viết đúng đề hay không. Bạn cần phải trả lời tất cả các phần của câu hỏi đã nêu trong đề bài. Bên cạnh đó, câu trả lời của bạn phải liên quan đến những gì được yêu cầu và phải có dẫn chứng cho những luận điểm của mình. Đây là tiêu chí giúp giám khảo xác định định hướng cách trả lời câu hỏi của bạn và trao 25% tổng số điểm bài thi IELTS Writing.

Coherence and cohesion (25%):

Sự liên kết, mạch lạc và dễ hiểu của bài viết là các điểm nhấn giúp bạn ghi điểm. Coherence đề cập đến việc tổ chức thông tin, còn cohesion đề cập đến tính liên kết và mạch lạc trong các ý trong bài viết. Trong phần thi IELTS Writing, giám khảo sẽ quan tâm độ liên kết, sự mạch lạc giữa các đoạn và sự gắn kết của các ý trong bài viết của thí sinh.

Lexical resource (25%):

Lexical Resource là tiêu chí đánh giá khả năng sử dụng vốn từ và các khía cạnh liên quan đến từ vựng. Tiêu chí này được chia thành các tiêu chí nhỏ.



Range of vocabulary: Khả năng sử dụng vốn từ phong phú sẽ giúp bạn ghi điểm tối đa trong phần này.



Spelling: Đây là vấn đề về lỗi chính tả. Bạn nhớ rà soát lại thật kỹ để không bị mắc lỗi chính tả và ảnh hưởng đến điểm số nhé.

Grammatical Range and Accuracy (25%):

Đối với tiêu chí này, thí sinh cần để ý tới 2 yếu tố:

Grammatical Range là khả năng sử dụng linh hoạt cấu trúc ngữ pháp. Giám khảo không chỉ chú ý đến sự đa dạng trong cấu trúc ngữ pháp mà còn để ý đến những cấu trúc khó như câu phức và câu đảo ngữ.

Grammatical Accuracy là tiêu chí đo mức độ chính xác của cấu trúc ngữ pháp. Trong tiêu chí này, giám khảo sẽ xem xét số lỗi mà bạn mắc phải và mức độ nghiêm trọng của lỗi sai.

III. Lợi ích của chứng chỉ IELTS trong học tập

01

Lợi thế của chứng chỉ IELTS trong xét tuyển đại học

Việc sở hữu chứng chỉ IELTS không chỉ giúp cho học sinh nâng cao trình độ ngoại ngữ, miễn thi tốt nghiệp THPT tiếng Anh (nếu đạt IELTS 4.0), mà còn đem lại rất nhiều lợi ích trong việc xét tuyển vào các trường Đại học lớn.

Năm 2021, có hơn 30 trường từ Bắc chí Nam, từ công lập tới tư thục sử dụng chứng chỉ này trong xét tuyển đại học chính quy, áp dụng chính sách ưu tiên đối với IELTS. Khi xét tuyển có sử dụng điểm IELTS, các trường thường theo ba hướng: **xét tuyển kết hợp với điểm hai môn thi tốt nghiệp THPT gồm Toán và một môn khác Ngoại ngữ** (như Đại học Ngoại thương, Kinh tế Quốc dân), **xét tuyển kết hợp với học bạ THPT** (Học viện Ngoại giao, Báo chí và Tuyên truyền) hoặc **ưu tiên trong xét tuyển** (Đại học Y Hà Nội, Dược Hà Nội, Y Dược TP HCM).

Phương thức của Học viện Ngoại giao năm ngoái là một ví dụ về xét tuyển kết hợp với học bạ THPT. Trường này xét tuyển thẳng thí sinh có điểm trung bình cộng kết quả học tập của ba học kỳ bất kỳ lớp 10, 11 và học kỳ I năm học lớp 12 đạt từ 8.0 trở lên kết hợp chứng chỉ IELTS 7.0 trở lên. Với ưu tiên xét tuyển, Đại học Y Hà Nội quy định thí sinh muốn vào ngành Y - ngành có điểm cao nhất, mà có chứng chỉ IELTS 6.5 sẽ được áp dụng điểm trúng tuyển thấp hơn không quá 3 so với bình thường.

Với xét tuyển kết hợp, điểm IELTS được quy sang thang điểm 10, mức quy đổi cũng rất đa dạng và tùy thuộc từng trường. Nhiều trường IELTS ở mức 5.0-5.5 đã được quy đổi thành 8-9 điểm. IELTS 6.0 tương đương 9-10. Một số trường yêu cầu mức IELTS cao hơn. Năm 2022, Đại học Kinh tế Quốc dân thậm chí quy mức 8.0 IELTS sang thành 15 điểm, tạo ra động lực rất lớn để thí sinh sử dụng chứng chỉ này (tham khảo bảng quy đổi IELTS dưới đây).

Bảng quy đổi IELTS ở một số trường đại học năm 2023:

Trường đại học	5.0 IELTS	5.5 IELTS	6.0 IELTS	6.5 IELTS	7.0 IELTS	7.5 IELTS	8.0 - 9.0 IELTS
Đại học Bách khoa Hà Nội	8,5	9	9,5	10	10	10	10
Đại học Quốc gia Hà Nội	-	8,5	9	9.25	9.5	9.75	10
Trường ĐH* Luật Hà Nội	-	-	9	9.5	10	10	10
Trường ĐH* Kinh tế quốc dân	-	10	11	12	13	14	15
Học viện Báo chí và Tuyên truyền	7	8	9	10	10	10	10
Học viện Tài chính	-	9.5	10	10	10	10	10
Trường ĐH* Bách khoa TP.HCM	8	9	10	10	10	10	10
Trường ĐH* Thương Mại	-	12	13	14	15	16	16
Trường ĐH* Tôn Đức Thắng	7	7.5	8	8.5	9	9.5	10

02

Lợi thế của chứng chỉ IELTS trong việc săn học bổng và du học nước ngoài

Nếu bạn quan tâm đến các học bổng hoặc có ước mơ du học tại các ngôi trường hàng đầu tại các quốc gia như Mỹ, Anh, Úc, Canada, Singapore... hãy nhớ rằng chứng chỉ IELTS Academic sẽ là điều kiện cần và đủ để giúp bạn có cơ hội đạt được điều đó.

03

Lợi thế của chứng chỉ IELTS trong việc học tiếng Anh tại đại học

Ở nhiều trường Đại học, Cao đẳng, trong 1 – 2 năm đầu tiên, sinh viên sẽ phải tham gia các lớp học Anh văn của trường để củng cố kiến thức. Đây là điều kiện bắt buộc trước khi bạn bắt đầu vào học chuyên ngành.

Tuy nhiên, nếu các bạn sinh viên đã có trong tay chứng chỉ IELTS với mức điểm phù hợp như yêu cầu của nhà trường thì sẽ được xét miễn học phần. Bạn sẽ có nhiều thời gian để tập trung học các môn khác, tiết kiệm được phần nào học phí đại học.

04

Lợi thế của chứng chỉ IELTS trong việc đáp ứng chuẩn đầu ra tiếng anh đại học

Ngoài ra, các bạn sinh viên ở một số trường đại học sẽ cần có IELTS để đủ điều kiện trình độ Anh văn đầu ra để xét tốt nghiệp.

Ví dụ một số trường như:



Trường Đại học Công Nghệ – ĐHQGHN* cần IELTS 5.5



Đại học FPT cần IELTS 6.0



Đại học Hà Nội cần IELTS 6.0



Đại học Hàng Hải cần IELTS 4.0



Đại học Văn Hóa Hà Nội cần IELTS 3.5

IV. Lợi ích của chứng chỉ IELTS trong công việc tương lai

01 Xin việc dễ dàng hơn

Thị trường lao động hiện nay rất khắc nghiệt. Dù ở trong một tổ chức nước ngoài hay trong nước thì nếu bạn có IELTS với điểm số tốt thì bạn sẽ có thể tự mình tạo ra một ưu thế giữa một xã hội đầy tính cạnh tranh. Bằng cách làm bài kiểm tra IELTS, bạn sẽ được công nhận và chấp nhận bởi hàng nghìn tổ chức trên khắp thế giới, bao gồm các công ty, trường đại học, cơ quan chuyên môn và cơ quan chính phủ. Qua đó, IELTS chính là điểm sáng cho CV* của bạn, bạn sẽ được đánh giá cao hơn và có cơ hội làm việc với các công ty quốc tế.

02 Cơ hội làm việc nước ngoài và thăng tiến

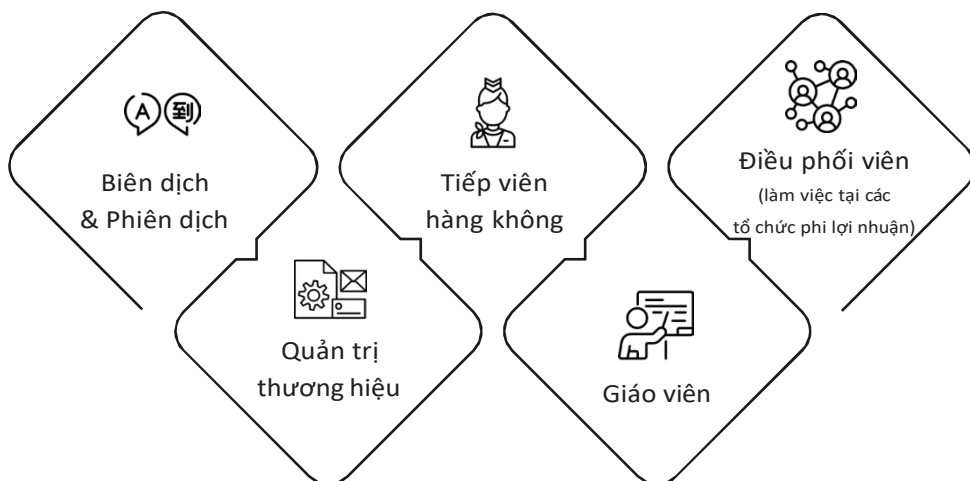
Không chỉ gói gọn các cơ hội việc làm trong nước, IELTS (thường là IELTS General Training) sẽ là tấm vé thông hành để giúp bạn có cơ hội làm việc với nhiều tập đoàn trên thế giới. Nó sẽ hỗ trợ con đường thăng tiến của bạn ở hiện tại và tương lai.

03 Phục vụ định cư tại nước ngoài

Các cơ quan chính phủ tại các quốc gia như Anh, Mỹ, Úc, Canada... sử dụng kỳ thi IELTS General Training như một phần của quá trình nộp đơn xin nhập quốc tịch hoặc quyền thường trú.

Họ coi trình độ thông thạo ngôn ngữ có liên quan chặt chẽ đến khả năng hòa nhập cộng đồng và nơi làm việc của mọi người. Kỳ thi IELTS được chấp nhận bởi cơ quan nhập cư. Nó tiếp tục đóng một vai trò quan trọng trong việc đánh giá ngôn ngữ. Đây được xem như một phương tiện để kiểm soát số lượng dân di cư.

Một số nghề nghiệp liên quan đến tiếng Anh – cơ hội cho những người có chứng chỉ IELTS:



CHƯƠNG 2

Bỏ túi bí kíp **6.5+ IELTS**



I. Bỏ túi bí kíp IELTS Speaking

01 Những cách xây dựng ý tưởng trong IELTS Speaking

Khi tham dự phần thi IELTS Speaking, một số thí sinh có xu hướng đưa ra các câu trả lời rất ngắn, đôi khi chỉ có bao gồm một từ, cụm từ hay một câu, chẳng hạn như 'Yes', 'Not really', hay 'I am a student.' Việc đưa ra các câu trả lời quá ngắn như các trường hợp nêu trên sẽ khiến giám khảo khó có thể đánh giá được trình độ sử dụng ngôn ngữ thật sự của thí sinh. Chính vì vậy, để mở rộng câu trả lời trong các phần thi IELTS Speaking, người học có thể mở rộng đáp án bằng việc suy nghĩ tới các câu hỏi bắt đầu với câu hỏi Wh-Questions vô cùng quen thuộc, chẳng hạn như What, Where, When, Why, Who,....

Chức năng của các loại câu hỏi Wh-questions có thể được trình bày như bảng dưới đây:

Câu hỏi bắt đầu với Wh-	Mục đích	Ví dụ
What	Tìm hiểu sâu hơn về các mặt của câu hỏi mà đề bài đưa ra.	☞ What kind of music do you like? (Dịch: Thể loại nhạc bạn yêu thích là gì?) ☞ What is the most important factor when finding a job? (Dịch: Yếu tố quan trọng nhất khi tìm việc làm là gì?)

When	Suy nghĩ sâu hơn về khoảng thời gian xảy ra sự kiện, hiện tượng.	 When will you start learning English? (Dịch: Khi nào thì bạn bắt đầu học tiếng Anh?)  When did you first meet your wife? (Dịch: Bạn gặp vợ đầu tiên khi nào?)
Where	Giúp người học mở rộng ý tưởng về địa điểm, nơi chốn của một sự kiện cụ thể.	 Where is your company located? (Dịch: Công ty bạn tọa lạc ở đâu?)  Where do people usually go on public holiday? (Dịch: Người ta thường đi đâu trong các dịp lễ)
Who	Mở rộng ý tưởng về các đối tượng cùng tham gia hoạt động, các nhân vật liên quan đến sự kiện.	 Who are your favorite celebrities? (Dịch: Người nổi tiếng mà bạn hâm mộ là ai?)  Who taught you Chinese? (Dịch: Ai là người đã dạy bạn tiếng Trung?)
Why	Một trong các chữ Wh được sử dụng phổ biến, nhằm chỉ nguyên nhân của câu trả lời đưa ra.	 Why do you think it was a memorable experience? (Dịch: Tại sao bạn nghĩ đó là một trải nghiệm đáng nhớ?)  Why do we have to protect the environment? (Dịch: Tại sao chúng ta phải bảo vệ môi trường?)

How	Liệt kê cách thức, trình tự xảy ra của một sự việc, hiện tượng.	 How do you plan for your next trip? <i>(Dịch: Bạn dự định sẽ lên kế hoạch cho chuyến đi tiếp theo như thế nào?)</i>  How can parents make learning more interesting for their children? <i>(Dịch: Gia đình nên làm thế nào để khiến việc học trở nên thú vị hơn với con cái của họ?)</i>
-----	---	--

Ví dụ, nếu chúng ta bắt gặp câu hỏi Do you like to try new activities? (Dịch: Bạn có thích trải nghiệm hoạt động mới không?), các bạn có thể brainstorm ý tưởng bằng cách đặt các câu hỏi WH-Questions như:

Wh-questions	Câu hỏi chi tiết	Ý tưởng
What	What kind of new activities? <i>(Hoạt động mới nào?)</i>	- swimming, jogging, going camping, ... - learning a new language, painting, ... - volunteering, starting a blog, travelling alone
Why	Why do you want to try? <i>(Tại sao muốn thử nghiệm?)</i>	- interesting challenging - due to the hectic schedule, want to relax
When	When will you start? <i>(Khi nào bắt đầu?)</i>	tomorrow, next week, month, year

Who	Who will you do it with? <i>(Thực hiện với ai?)</i>	• alone • with loved ones (friends, family members)
Where	Where will you do it? <i>(Thực hiện ở đâu?)</i>	• indoors or outdoors • in the park, at a language centre

Từ đó, với câu hỏi trên, các bạn có thể thành lập một câu trả lời mở rộng cho IELTS Speaking part 1 với What và Why như sau: *Yes, I do. I want to try going swimming. Well, I have recently found that swimming has more varieties than other sports. For example, swimming offers many different strokes, so it doesn't feel like you're stuck doing the same thing over and over again. I think I will register for a swimming course next week with my best friend, Tina.*

02

Sao phải sợ “bí” khi đã có những cách mở rộng ý sau đây

A. Đưa ra ví dụ (Examples)

Đưa ra ví dụ không chỉ giúp hỗ trợ cho ý tưởng chính mà còn mở ra nhiều hướng phát triển bài nói.

Ví dụ: Với chủ đề Hobbies, ta chọn nói về Reading. Trong trường hợp gặp khó khăn để giải thích lý do yêu thích, ta có thể đưa ra ví dụ về thể loại hoặc các đầu sách ưa thích và nói thêm về nội dung hay một tình tiết hay ho.

***Cách diễn đạt sở thích bằng tiếng Anh:**

Thay vì nói những câu liệt kê ví dụ khô khan như “for example” hay “for instance”, mình có thể áp dụng “One of my perennial favorites is...” (Một thứ mà em thích từ bé đến giờ là...) chắc chắn sẽ gây ấn tượng hơn với người chấm thi.

B. Đưa ra lợi ích (Benefits)

Đối với những câu hỏi đề cập đến tầm quan trọng, ta có thể nghĩ ngay đến việc nói về các lợi ích mà một chủ đề nào đó đem lại.

Ví dụ: Cùng ví dụ khi trả lời về Hobbies, khi lựa chọn nói về Walking, ta có thể nói ngay đến lợi ích thể chất như giữ vóc dáng, giảm mỡ (get lean, keep fit, get in shape) hay những giá trị tinh thần như xả hơi (unwind), xả hơi (blow off some steam) sau những khoảng thời gian học tập và làm việc căng thẳng.

***Cách diễn đạt lợi ích bằng tiếng Anh:**

1 idiom bạn có thể sử dụng thay cho từ “benefit” là “do wonders for somebody” (tạo ra những điều kỳ diệu cho ai đó).

C. Nhắc đến độ phổ biến (Popularity)

Ví dụ: Với câu trả lời Walking, ta có thể nói đến sự phổ biến của đi bộ trong đại bộ phận người Việt Nam, việc hàng sáng họ dậy rất sớm và đi dạo trong công viên hay trên vỉa hè.

“For the most part, Vietnamese people are very big on walking. When you go out on the streets in the morning, you can see lots of people walking, doing exercise”. (Đa phần, người Việt Nam rất thích việc đi bộ. Khi bạn ra đường vào buổi sáng, bạn sẽ gặp rất nhiều người đi bộ, tập thể dục)

D. So sánh với phe đối lập (Discuss the Opposite)

Với các part dài hơn như Speaking Part 2, việc so sánh với phe đối lập giúp mình có thể nói dễ hơn, nhiều hơn khi trả lời từng câu hỏi nhỏ và khoe được vốn từ vựng phong phú để ghi điểm trong mắt người chấm.

Ví dụ: “*You don’t need to put in a lot of effort to start walking, unlike other forms of exercise which may require a range of equipment and facilities. Anyone can take up walking as it is already part of our daily routine.*”

03

Tổng hợp câu trả lời
IELTS Speaking

A. IELTS Speaking Part 1

Chủ đề	Câu trả lời mẫu	Mở rộng
Work/Study	Câu hỏi: Do you work or study? Trả lời: <i>I am currently a high school student. I am in my last year and graduating this Fall.</i>	Các chủ đề khác tương tự như Accommodation và Hometown
Accommoda-tion	Câu hỏi: Which room do you like most in your house? Trả lời: <i>My bedroom, I would say, is my favourite safe place. I enjoy my own space and my privacy in the bedroom. The room has nice decorations and a warm, fiuffy bed.</i>	Các chủ đề khác tương tự như Festivals, Street markets, Concerts.

Holiday	Câu hỏi: What's the most important public holiday in your country? <i>Trả lời: I believe it is the New Year, or Tet holiday. During this time, people will reunite with their loved ones and take a break from all the work and stress to spend quality time with their family.</i>	Các chủ đề tương tự như Music, Cinema, Sleep.
Colour	Câu hỏi: Were colours important to you when you were a child? <i>Trả lời: Yes, they were. Back when I was in primary school, I only wore red and orange to school because I considered them to be my happy colours.</i>	Các chủ đề tương tự như Clothes, Sunglasses và Shoes.

B. IELTS Speaking Part 2

Chủ đề	Câu trả lời mẫu
Describe a creative person whose work you admire. You should say:	Well, I have had the chance to meet a whole bunch of creative individuals in my entire life, but given the chance to talk about the one whose work I really

- Who he/she is?
- How do you know him/her
- What creative things he/she has done?
- And explain why you think he or she is creative

Từ vựng đáng chú ý:

Exude creativity (phrase): có rất nhiều sự sáng tạo

Get hooked on something (phrase): đam mê khó bỏ

Conventionally (adverb): một cách truyền thống

Integrate something into something else (phrase): đưa/mang điều gì vào trong một điều khác

Comprehensive (a): toàn diện

Well thought out (phrase): được chuẩn bị, lên kế hoạch một cách kỹ lưỡng

look up to, I would love to share with you about Mr. Dzung, one of my lecturers in my master's program.

Specifically, he teaches Financial Markets and Institutions, one of the most important subjects this semester. You may think, how come a teacher of finance-related subjects, which involve loads of statistically complicated issues, can exude creativity in their work? But I gotta tell you, from what I've seen, he has got an innovative teaching approach that every student can get hooked on.

The first thing that springs to my mind about this wonderful teacher is his storytelling ability, which sets him apart from the others. Conventionally, other lecturers tend to present solely based on the slides that they have already prepared before. However, Mr. Dzung only considers his slides a supporting assistant. He always tries to integrate a relatable story about the market with specific cases into his lessons so that his students can have a more comprehensive understanding of the knowledge. Every story he tells is well thought out and unique in its own way, which we can't get enough of.

Can't get enough of (phrase): yêu/thích thú cái gì quá mức đến không có điểm dừng Peer (n): người đồng trang lứa Mock trading session (phrase): phiên giao dịch giả định Financial asset (phrase): tài sản tài chính Blessing (n): điều tuyệt vời, phúc lành Have something up one's sleeve (idiom): có mánh/có ý tưởng, kế hoạch bí mật chưa tiết lộ	What makes me, and my peers adore him, even more, is the practical experience that he brings into his class. There are no traditional tests in which we have to stick to our seats for nearly an hour. Instead, we have the opportunity to attend mock trading sessions, where we have to make our own decisions about whether, and when to buy or sell our financial assets. Every time we sit for this kind of exam, we get the feeling of being real traders, and it seems that we have found the motivation to study and pursue this career path. All in all, it is such a blessing to be one of his students this semester, and I cannot wait for what this creative genius has up his sleeve in future classes.
Describe a beautiful place you have visited. You should say: - Where it is - When and with whom you went there - What activities you did there - And how you feel about that place	I want to call myself a hodophile, a travel lover because whenever I have a chance, I'll hit the road. I have been to many places, in Vietnam and other countries, and now I'd like to talk about the most recent place I've set foot in. That is Hakone, a lovely scenic town in Japan. I went there last spring on a one-week solo trip to Japan. I was recommended this place by a local friend when I was browsing a travelling guide site. She was also the one who accompanied me to Hakone. To get to the city, I had to take a

Từ vựng đáng chú ý: Hodophile (n) người yêu du lịch hit the road (phrase) lên đường set food in (phrase) đặt chân tới đâu đó Scenic (adj) có nhiều danh lam thắng cảnh accompany (v) đồng hành a solo trip (phrase) chuyến đi một mình alternative (n) sự thay thế fare (n) giá tàu xe Charm (n) vẻ đẹp stunned (adj) bị ngỡ ngàng iconic (adj) mang tính biểu tượng ropeway (n) cáp treo cable car (n) xe cáp treo	train from Tokyo's Shinjuku Station and Hakone's Yumoto Station via Odakyu Railway. Another alternative is to take the train using Japan Railways, but the fare is slightly higher. Although I already knew about Hakone's charm, I was still stunned when I got there. From the windows of the train, I could already see the iconic Mount Fuji from afar, which was what I had longed to see. I then met my Japanese friend at Sounzan Station and took the first form of transport, the ropeway, to visit Hakone. Not only did I have a more close-up view of Mount Fuji from the cable car, I also caught a distinct view of the desolate mountainside covered by plumes of smoke in Owakudani. It was actually an active volcanic valley once called Hell Valley. Then my friend insisted that I try the black eggs, another distinctive thing in Hakone. They are basically chicken eggs but boiled in Owakudani's natural hot springs, whose water turns the eggshell as black as charcoal, and according to the local lore, eating one of these black eggs adds seven more years to our life. But to be very honest, it tasted like any regular hard-boiled egg to me.
--	---

close-up (adj) gần, cận desolate (adj) hoang tàn plumes of smoke (phrase) những đám khói charcoal (n) than đá lore (n) truyền thuyết active volcanic valley: thung lũng núi lửa đang hoạt động to be (very) honest (phrase) thành thật mà nói hard boiled egg: trứng luộc chín kỹ Must-try (adj) nhất định phải thử Picturesque (adj) đẹp như tranh heavenly (adj) cảm giác như ở thiên đường linger (v) vương vấn	Then, she introduced me to the onsen, which is basically bathing in hot springs but also what Hakone is most well-known for. I had to admit it was indeed a very heavenly experience. In general, I was totally satisfied with the trip. The experience I had there still lingers until now even though it has already been a year.
--	---

Describe a law on environmental protection. You should say: - What the law would be about - How the law would work - What effects this law would have (what changes would result from this law) And explain why you would like to see this law in existence or why you think this law is needed Từ vựng đáng chú ý: Subsidize (v.): trợ cấp Subsidy (n.): khoản trợ cấp Safeguard (v.): bảo vệ Opt for (v.): lựa chọn Go into effect (v.): có hiệu lực Irreparable (adj.): không thể sửa chữa Supplant (v.): thay thế	If I am to talk about a law that would contribute to protecting the environment, I will pick the one that subsidizes nuclear power plants. Specifically, the government would be responsible for providing subsidies to companies involved in constructing and maintaining nuclear power generators. You may wonder how this is related to safeguarding the environment, but this is one of the most realistic choices any government can opt for, when we're surrounded by so many suggestions that sound good but aren't based in reality. Now, hopefully, if this law goes into effect, it would open the door to the construction of nuclear power plants. And when nuclear power generators are built, the country would be expected to have an alternative method of producing electricity to coal-mining. Coal is currently the source of the most electricity in the world, but have you ever seen a coal mine? It is extremely dirty and can cause irreparable damage to the environment. Electricity production from coal should be replaced somehow, but solar power and wind power are neither efficient nor developed quickly enough to supplant coal.
--	---

Cost-effective (adj.): có hiệu suất cao Phase out (v.): làm lỗi thời	We need to look to existing technologies and nuclear energy fits the bill, it's both clean and cost-effective. Producing electricity from nuclear reactors would phase out the coal industry and prevent any further impact that mining coal inflicts on the environment. It's why I think this law is necessary.
Describe an event that changed your life. You should say: - What the event was - Why it changed your life - Where and when it occurred - And explain who was with you when it happened Từ vựng đáng chú ý: Defining (adj.): nổi bật Memorable (adj.): đáng nhớ None other than sth (n.): không gì khác ngoài	I've had quite a few defining events in my life so far, but when it comes to the most memorable, the one I want to tell you about would be none other than my acceptance to a university overseas. It was in the form of an admission letter from them a couple of years back. At the time, I was about to graduate from high school, so I tried to apply to multiple schools abroad. I fancied my chances of entering an international university, but it still took quite a while before I would be admitted. One of the places that I sent my application to was Springfield University in the United States, which sent me an invitation letter several weeks after I submitted my form.

Admission letter (n.): thư trúng tuyển Fancy one's chances (v.): tự tin vào khả năng Invitation letter (n.): thư mời Ecstatic (adj.): vui ngây ngất	I informed my Mom and Dad once I finished reading the email. I could recall that they were as ecstatic as I was, just short of jumping for joy like children. It was in the afternoon too, so we put off our plans for the rest of the day to go to a restaurant to celebrate. It was a meal that I don't think I'd ever be able to forget too, but that's for another day. That letter was the beginning of my journey as an international student. Without such a start, I would've never become the person I am today. I could have lived very differently, that it wouldn't be me sitting in front of you at this very moment.
---	--

C. IELTS Speaking part 3

Chủ đề	Câu trả lời mẫu
Chủ đề Neighbors	1. What sort of things can neighbours do to help each other? There are a plethora of things that neighbours can support each other, varying from little things such as looking after one's property if they go on holiday or taking delivery if something arrives by post when they're not at home, to bigger deals such as extending helping hands

in times of difficulties or distress. I remember 15 years ago when my grandfather was severely ill, had it not been for prompt assistance from our neighbours, my family could have been in great turmoil.

2. How well do people generally know their neighbours in your country?

People in a neighbourhood used to get along well with one another and lived in harmony. You know, they said hi when they came across each other on the street and even turned to their neighbours as a source of advice and assistance. However, as the workload has increased and technology has advanced, the situation has shifted dramatically throughout the years. These days, people barely know about the ones living nearby because of all the hassle from study or work that always keeps them constantly occupied. I guess the changes in the housing system also made it difficult for individuals to know each other. For example, I live in an apartment with eight other families on the same floor yet seldom get to chat with them.

3. How important do you think it is to have good neighbours?

	I was told once by my mother that the most important people-even over relatives – are our neighbours. Having neighbours that are supportive can be of great importance to people’s lives. They can not only offer little favours as I mentioned above , but also assist in more serious matters, namely mental or financial support. Having neighbourly people around makes life in a neighbourhood safer, happier and more fun, which can definitely bring peace of mind.
Chủ đề: Encouragement	1. How could leaders encourage their employees? There are many ways in which the one leading a team could uplift the spirit of their employees. One method that is very traditional but also highly appreciated is through rewards. Rewards can come in the forms of presents, or through other means such as compliments and promotions. Another way to encourage the staff is to assist them in completing their tasks. By assigning work that fits with each employee’s capabilities and providing them with sufficient training and instructions, the staff could develop themselves and be more motivated to work at the same time.

2. When should parents encourage their children?

As kids grow up, they need lots of encouragement from parents in many different circumstances. Two of the most prominent ones are when children do something wrong and when they have an achievement. If a child succeeds in, let's say, a competition or a game, it is important to remind him or her how proud his or her parents are of the milestones. This would help encourage the kid to achieve even more in the future and also serves as a way to further strengthen a child's self-esteem. When kids fail to behave or don't meet the requirements, parents should discipline them and give them words of encouragement at the same time. Since children are vulnerable, reminding them that they can always try to do better and are always loved and cared about would be more beneficial compared to mere cold punishment.

3. What kind of encouragement should parents give?

This depends on the kids' personalities and needs, as well as the parents' abilities. While some parents are well-off and usually show their care through expensive toys and clothes, some other parents are more into sentimental presents such as letters

	or a day out with the whole family, for instance. No matter what they choose to encourage their children, it's necessary to pay attention to what their kids really want, and balance those wishes. with the parents' own capabilities at the time. I do believe that usually whatever comes from the heart would go to the heart, so just the fact that you care and want to encourage your child is already enough sometimes.
Chủ đề: Family	1. What are the values of family in your country? Most people in my country consider their families the most important source of motivation. For instance, some housewives try their best to take care of their families even if that means they are unemployed and totally financially dependent on their husbands. Families are also usually regarded as a uniquely comfortable place when members can be themselves and let their hair down after a day of hard working or studying. 2. How is family bonding necessary for happiness in life? In my view, the bond between members is an indispensable part in any family. Strong family bonds ensure every member's sense of belonging. In

	other words, they feel secured, safe and involved with other family members. As a result, they can easily share ups and downs, and deal with difficulties together. I think that is the happiest part of having good connection with your family that you can imagine! 3. What type of family do you like? Nuclear family or joint family? I personally prefer a nuclear family to an extended one. Although living with relatives, such as grandparents, might be beneficial as you can strengthen the relationships with them more easily, I feel that in a nuclear family, there is more quality time between children and parents as they don't have to frequently direct some attention to other people. I also shouldn't forget to mention that the more people in a family, the more conflicts and quarrels there are likely to be, so a nuclear family is the better choice for me here.
Chủ đề: Environmental Problem	1. What do you think are the greatest environmental problems facing your country at present? There are a plethora of environmental issues nowadays that every single country around the world has to face and deal with. Some of the most alarming

	ones can be named such as obviously, air pollution, water contamination, global warming, and the list goes on. 2. How is family bonding necessary for happiness in life? I must say that my country has been making every effort to tackle these above-mentioned problems. The way I see it, the Vietnamese governments have poured a large amount of money into improving the transport system, with the most noticeable investment being the first metro line in Ha Noi. Not only does this ease traffic congestion in the big cities like Ha Noi, but it also helps educe the amount of CO2 emission, which is a major contributor to global warming. 3. Should countries try to solve climate change problems together or individually? Why? I strongly believe that there should be a concerted effort among different nations in order to solve climate change problems. This is primarily because such problems are so huge that it might be hard for a country or an individual to solve them alone. Therefore, environmental problems are on a global scale, so we need collaborative action to address them.
--	---

II. Bỏ túi bí kíp IELTS Listening

01

Dạng bài thường gặp trong IELTS Listening và chiến lược làm bài

A. Dạng câu hỏi Multiple Choice

Multiple Choice là một trong các dạng bài Listening IELTS vô cùng phổ biến và cơ bản, bạn sẽ gặp rất nhiều những bài có dạng câu hỏi này trong quá trình học IELTS. Trong dạng bài này, 1 câu hỏi sẽ gồm có 3 câu trả lời, hoặc ở đầu câu có 3 cách để thí sinh có thể hoàn thành câu. Thí sinh phải chọn một câu trả lời đúng – A, B hoặc C.

Đôi khi, người dự thi được cung cấp một danh sách dài hơn các câu trả lời có thể có và được yêu cầu rằng họ phải chọn nhiều hơn một. Trong trường hợp này, hãy đọc kỹ câu hỏi để kiểm tra xem có bao nhiêu câu trả lời được yêu cầu.

Question 9 and 10. Choose the correct letter A, B or C

9. Type of insurance chosen

- A. Economy
- B. Standard
- C. Premium

10. Customer wants goods delivered to

- A. Port
- B. Home
- C. Depot

Các bước xử lý dạng bài Multiple Choice IELTS Listening

Trước khi nghe:

Bước 1: Đọc câu hỏi và đáp án: Ở bài nghe phần 2, thường sẽ chỉ có 1 người nói, các bẫy nằm trong đáp án đã liệt kê sẵn cho các bạn. Chúng ta cần phát hiện thông tin nào là thông tin đúng, và đâu là thông tin gây nhiễu.

Bước 2: Gạch chân từ khóa: Việc gạch chân từ khóa giúp chúng ta biết được recording đang nói đến ý gì. Hãy chú ý đến những từ khóa mang tính phân biệt giữa các đáp án.

Bước 3: Dự đoán thông tin về các paraphrases: Dự đoán thông tin cụ thể về cách paraphrases của từ khóa để nghe chủ động hơn.

Trong khi nghe:

Bước 4: Nghe, di bút/chuột đến đáp án đang được nhắc đến và take note trực tiếp luôn bên cạnh bởi vì chỉ có 1 người nói nên trong các đáp án sẽ có đáp án nhiễu trong đó. Hãy lưu ý: đáp án có thể không theo thứ tự thông tin ở recording.

Bước 5: Chọn đáp án + Không được để giấy thi trống.

B. Dạng câu hỏi Matching

Matching là một dạng câu hỏi trong IELTS Listening vô cùng phổ biến. Thí sinh phải nối danh sách các mục từ bài nghe với một nhóm các lựa chọn trên đề thi. Các câu hỏi trong đề sẽ được đánh số thứ tự 1, 2, 3,... và câu trả lời sẽ được đánh chữ cái A, B, C, ... sao cho phù hợp nhất.

Question 21-25

What does Jack tell his tutor about each of the following course options

- A. He'll definitely do it
- B. He may or may not do it
- D. He won't do it

Write the correct letter A, B or C next to questions 21-25

You may choose any letter more than once

Dạng câu hỏi trong IELTS Listening: Matching

Các bước xử lý dạng bài Matching Information IELTS Listening

Bước 1:

Đọc câu hỏi + đáp án + gạch chân từ khóa: Trước khi nghe, đầu tiên cần đọc câu hỏi + đáp án và gạch chân từ khóa.

Bước 2:

Dự đoán paraphrases trong câu trả lời: Ngoài ra hãy nghĩ đến các paraphrases của từ khóa có trong câu trả lời nhé.

Bước 3:

Nghe và điền đáp án: Trong khi nghe, hãy sẵn sàng tâm thế để take note + nhanh mắt tìm paraphrases. Sau khi nghe xong, hãy dựa vào thông tin trong note để lựa chọn đáp án đúng nhé.

Bước 4:

Bước 4: Kiểm tra đáp án: Lưu ý, với dạng bài này không bao giờ được để giấy thi trống.

C. Dạng câu hỏi Plan, Map, Diagram labelling

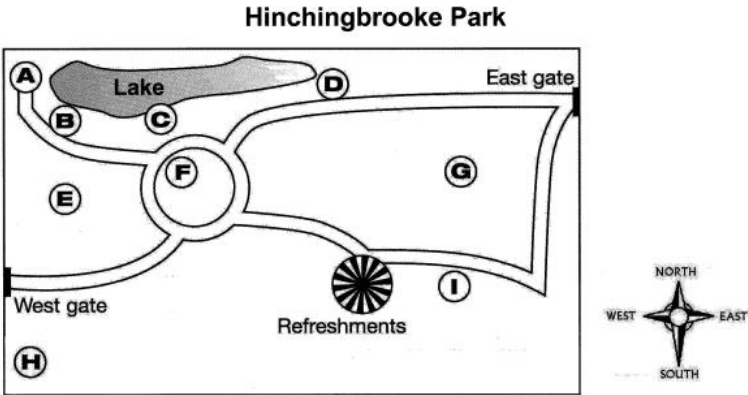
Plan, Map, Diagram labelling là dạng câu hỏi trong IELTS Listening vô cùng phổ biến. Người dự thi được yêu cầu hoàn thành các chỗ trống cần điền từ trên một plan (ví dụ: một tòa nhà), map (ví dụ: một phần của thị trấn) hoặc diagram (ví dụ: một phần thiết bị). Các câu trả lời thường được chọn từ một danh sách trên giấy câu hỏi.

Test 2

Questions 17–20

Label the map below.

Write the correct letter, A–I, next to questions 17–20.



- 17 bird hide
- 18 dog-walking area
- 19 flower garden
- 20 wooded area

Dạng câu hỏi Plan, Map, Diagram labelling

Các bước xử lý dạng bài Plan, Map, Diagram labelling

Bước 1:

Đọc thật kỹ hướng dẫn, khoanh vào WORD LIMIT (nếu có).

Bước 2:

Phân tích bản đồ thật kỹ, bắt đầu từ việc đọc ‘heading’ (tiêu đề của bản đồ). Các thí sinh nên tìm kiếm và khoanh vào ‘starting point’ (điểm xuất phát, điểm này thường nằm ở phần dưới bản đồ, hướng chính Nam) trong bước này, đây là tiền đề để khi các bạn kết thúc một câu có thể nhìn lại vị trí này vì người nói sẽ luôn xuất phát từ đây để chỉ dẫn đi đến các địa điểm khác. Ngoài ra, các ‘landmarks’ (các điểm có tên khác ở trong bài) cũng cần được nghiên cứu kỹ vì từ các điểm này, người nói sẽ dựa vào đó để phân tích hướng đi của các câu trả lời. Nếu được, các bạn thí sinh được khuyến khích nhớ và thuộc lòng các điểm trên.

Bước 3:

Dự đoán hướng đi và các từ ngữ có thể được sử dụng trong bài nghe. Thông thường, các điểm nằm gần điểm xuất phát trên bản đồ sẽ được nhắc đến trong những đáp án đầu tiên. Vậy nên các thí sinh có thể bắt đầu bằng cách định vị các điểm lân cận với điểm xuất phát và suy nghĩ các từ và cách để người nói có thể hướng dẫn đi đến các điểm này.

Bước 4:

Lắng nghe phần ngữ cảnh đầu bài để nắm rõ nội dung mà bài nghe đang nói đến.

Bước 5:

Hình dung hướng đi và địa điểm và dùng đầu ngón tay hoặc đầu bút để đi theo hướng mà người nói chỉ ra.

Bước 6:

Chú ý cao độ tới những ‘signposting words’ (ngôn ngữ chỉ dẫn báo hiệu sự thay đổi câu hỏi). Ví dụ: ‘to begin with, let’s take a look at ...’, ‘the next thing I want to show you guys is ...’ hoặc ‘let’s move to the final place on the map

Bước 7:

Trong quá trình nghe, các thí sinh có thể ‘take note’ (ghi chú lại một số từ khóa quan trọng) trong quá trình nghe. Chú ý rằng nếu chúng ta ‘take note’ quá nhiều có thể gây mất tập trung.

Bước 8:

Đừng bao giờ để đáp án trống. Các thí sinh nên nhớ rằng các đáp án sai không bị trừ thêm điểm mà chỉ mất điểm cho đáp án đó mà thôi.

D. Dạng câu hỏi Form, note, table, flow-chart, summary completion

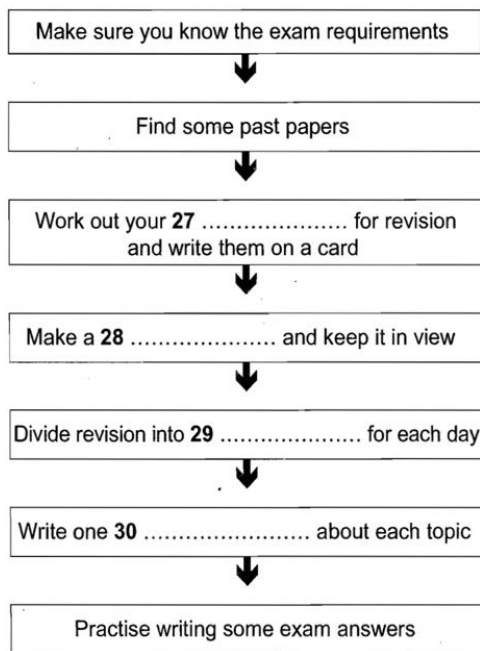
Thí sinh sẽ được đề bài yêu cầu hãy điền vào ô trống trong một biểu mẫu sau khi đã nghe đoạn băng được ghi âm. Cụ thể như sau:

-  Dạng form: ghi lại những chi tiết thực tế như tên của cá nhân hay tổ chức;
-  Dạng note: tóm tắt các thông tin bất kỳ trong một bố cục cho sẵn, thể hiện rõ những danh mục có liên quan đến nhau;
-  Dạng table: tóm tắt thông tin liên quan đến các danh mục trong biểu mẫu. Ví dụ: địa điểm, thời gian, giá cả,...
-  Dạng flow-chart: tóm tắt một quy trình có các giai đoạn rõ ràng. Hướng của quy trình trong biểu mẫu được hiển thị bằng mũi tên.

Complete the flow-chart below.

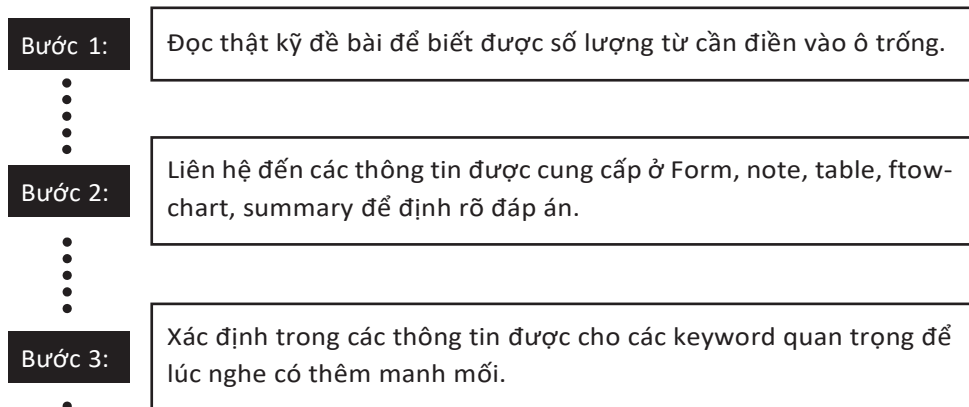
Choose **NO MORE THAN TWO WORDS AND/OR A NUMBER** for each answer.

Advice on exam preparation



Dạng câu hỏi Form, note, table, flow-chart, summary completion

Các bước xử lý dạng bài Form, note, table, flow-chart, summary completion



Bước 4:

Thí sinh chỉ được phép nghe đúng 1 lần. Nên phải thật thận trọng và nắm bắt thông tin cho chính xác. Hãy lưu ý đến các thông tin gây nhiễu làm ảnh hưởng đến đáp án cuối cùng.

Bước 5:

Điền vào chỗ trống câu trả lời mà bản thân cho là đúng và gây nháp. Rồi dựa vào hướng dẫn từ đề bài và câu hỏi. Nếu như đáp án quá giới hạn số lượng từ thì nên sử dụng synonym (từ đồng nghĩa), paraphrase (diễn giải đáp án),...

E. Dạng câu hỏi Sentence completion

Thí sinh được yêu cầu đọc một tập hợp các câu tóm tắt thông tin chính từ tất cả các bài nghe hoặc từ một phần của nó. Sau đó, họ điền vào khoảng trống trong mỗi câu bằng cách sử dụng thông tin từ bài nghe. Một giới hạn từ được đưa ra, ví dụ: "NO MORE THAN ONE WORD AND/OR A NUMBER".

Người dự thi bị mất điểm nếu viết nhiều hơn số từ đã nêu. (Thí sinh nên kiểm tra giới hạn từ này cẩn thận cho mỗi bài tập: giới hạn là MỘT, HAI hoặc BA từ). Các từ theo hợp đồng sẽ không được kiểm tra. Các từ được gạch nối được tính là từ đơn.

Questions 38 – 40

Complete the sentences below.

Choose **NO MORE THAN TWO WORDS** from the text for each answer.

Write your answers in boxes 38-40 on your answer sheet.

- 38 Von Frisch discovered the difference between dance types by changing the position of the
- 39 The dance outside the hive points in the direction of the
- 40 The angle of the dance from the vertical shows the angle of the food from the

Dạng câu hỏi Sentence completion

*Các bước xử lý dạng bài Sentence completion***BƯỚC 1**

Một trong những bước quan trọng hàng đầu khi làm dạng bài này đó là đọc kỹ yêu cầu của đề bài.

**BƯỚC 2**

Trong bước tiếp theo, bạn cần đọc nhanh và cố gắng nắm được ý nghĩa của các câu hỏi, và quan trọng hơn, bạn hãy cố gắng dự đoán dạng từ mà bạn cần nghe là gì? (Danh từ, động từ, hay tính từ...). Việc này, sẽ giúp các bạn có thể định hướng thông tin mà bạn cần nghe.

**BƯỚC 3**

Sau khi đã dự đoán được dạng từ mà bạn cần nghe thì bước tiếp theo các bạn cần xác định được những từ khóa trong câu chứa chỗ trống cần điền. Điều này sẽ giúp các bạn bám sát với nội dung bài nghe một cách tốt hơn

**BƯỚC 4**

Đây là bước sẽ quyết định bạn có thể hoàn thành tốt các câu hỏi hay không, tại bước này, bạn cần nghe tập trung 100% vào nội dung bài Audio và điền đáp án đúng. Lưu ý: Mấu chốt của bài Nghe IELTS Listening chính là việc các bạn có thể nghe được đúng chỗ có đáp án đúng, chính vì vậy, khi nghe hãy chú ý đến các từ khóa ở câu hỏi, việc này sẽ giúp bạn biết được mình đang nghe đến đâu, và follow nội dung bài nghe tốt hơn. Ngoài ra, khi điền đáp án, các bạn cần phải kiểm tra lại Spelling (chính tả) của từ. Nếu từ các bạn điền bị sai chính tả thì cũng sẽ bị tính là đáp án sai.

F. Dạng câu hỏi Short-answer questions

Thí sinh được yêu cầu đọc một câu hỏi và sau đó viết một câu trả lời ngắn sử dụng thông tin từ bài nghe. Một giới hạn từ được đưa ra, ví dụ: “NO MORE THAN THREE WORDS AND/OR A NUMBER”. Người dự thi sẽ bị mất điểm nếu viết nhiều hơn số từ đã nêu. Các từ được gạch nối được tính là từ đơn. Dạng câu hỏi Short-answer questions đánh giá khả năng lắng nghe các sự kiện cụ thể, chẳng hạn như địa điểm, giá cả hoặc thời gian.

“Underwater living”

Answer the questions below.

Write **ONLY ONE WORD OR A NUMBER** from the dialogue for each answer.

1. How many days did the scientists spend under the waves?
2. What answer did Rob choose?
3. What's the name of the laboratory?
4. Where's the laboratory situated?
5. What is the world record, in minutes, for holding breath underwater?

Dạng câu hỏi Short-answer questions

Các bước xử lý dạng bài Short-answer questions

Bước 1:

Đọc kỹ hướng dẫn, đặc biệt chú ý đến số lượng từ bạn được phép viết cho câu trả lời vì điều này có thể thay đổi.

Bước 2:

Chú ý thứ tự câu trả lời. Các câu trả lời của dạng Short Answer IELTS Listening sẽ có cùng thứ tự trong đoạn ghi âm vì chúng được liệt kê trong câu hỏi, vì vậy, đối với câu hỏi này, bạn sẽ nghe câu trả lời 1 trước, sau đó đến câu trả lời 2, v.v. Điều này giúp bạn dễ dàng chọn ra các câu trả lời hơn là nếu chúng được xếp theo thứ tự ngẫu nhiên.

Bước 3:

Dự đoán trước đáp án là gì. Điều này sẽ giúp bạn tập trung tâm trí vào nội dung cần nghe trong bản ghi âm. Đôi khi, bạn sẽ có thể dự đoán từ thực tế nhưng chủ yếu là một hoặc nhiều điều sau đây mà bạn sẽ có thể xác định:

-  Loại thông tin bắt buộc, ví dụ: tên, ngày, giờ, số điện thoại, địa chỉ, giá cả.
-  Loại từ bắt buộc, ví dụ: danh từ, tính từ, động từ.

Bước 4:

Nghĩ đến những từ đồng nghĩa hoặc cách diễn đạt khác. Trong thời gian chuẩn bị của bạn, hãy đọc lướt các câu hỏi và gạch chân các từ khoá có khả năng được thay thế bằng các từ đồng nghĩa hoặc paraphrase. Sau đó, nhanh chóng nghĩ ra những từ có thể được sử dụng để thay thế.

Bước 5:

Lưu ý một số từ vựng khó. Có 6 loại từ vựng có thể gây ra các vấn đề cụ thể cho học sinh và một số từ vựng thường được sử dụng trong các câu trả lời ngắn. 6 loại đó là:

Thời gian	Con số	Giá cả
Ngày	Chữ cái	Địa chỉ

02 Cách luyện IELTS Listening chỉ với 30 phút mỗi ngày

A. Cải thiện kỹ năng nghe trong thời gian ngắn

Trong kỳ thi IELTS Listening, bạn cần rèn kỹ năng nghe và kỹ năng giải đề. Thông thường, nếu bạn có nhiều thời gian trong việc ôn luyện, bạn có thể rèn luyện kỹ năng nghe trước, sau một thời gian có thể chuyển sang rèn luyện kỹ năng giải đề.

Tuy nhiên, để luyện thi trong một thời gian ngắn, cấp tốc, bạn cần luyện tập cả hai kỹ năng này cùng lúc để rút ngắn thời gian.

Cụ thể, đối với việc rèn luyện kỹ năng nghe, bạn có thể bắt đầu bằng việc nghe các audio tiếng Anh đơn giản như: các mẫu truyện bằng tiếng Anh, các bài Podcast bằng tiếng Anh, các video clips ngắn được nói bằng tiếng Anh,... cho đến các bài nghe có độ dài và khó hơn như phim, các chương trình học thuật sử dụng tiếng Anh, bài giảng bằng tiếng Anh... Đây là bước để cải thiện kỹ năng nghe, nên bạn không nhất thiết phải nghe các đề thi có phần nhàm chán, bạn có thể nghe các bài nghe hoặc xem cái video theo sở thích cá nhân để tăng sự hứng thú.

Ví dụ: Người thích bóng đá có thể xem các video về bóng đá nước ngoài, người thích du lịch có thể xem các vlog về du lịch ở nước ngoài...

Nghe thụ động (Passive Learning) đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình luyện tập kỹ năng nghe vì phương pháp này không những giúp bạn nâng cao kỹ năng nghe, mà còn giúp người học tiết kiệm được thời gian, rất hữu ích với bạn cần luyện thi gấp nhưng không có nhiều thời gian trong ngày. Cụ thể là bạn có thể nghe các bài nghe đã được đề xuất ở trên một cách thụ động, bạn mở các bài nghe và vừa có thể nghe vừa có thể làm một việc khác.

Ví dụ: Bạn có thể vừa ăn sáng vừa nghe chương trình “6 minutes English”, hoặc vừa lướt facebook vừa nghe các trương trình của Ted Talks.

Các phương pháp bổ trợ hữu ích có thể được áp dụng vào quá trình nghe như “Shadowing”, “Note-Taking”, “Listening Dictation”,... Phương pháp “Shadowing” giúp bạn có thể cải thiện kỹ năng phát âm, trong khi đó phương pháp “Note-taking” giúp bạn cải thiện được kỹ năng tập trung, ghi chép thông tin, phương pháp “Listening Dictation” giúp bạn cải thiện được kỹ năng nghe, tuy nhiên phương pháp này tốn nhiều thời gian, không phù hợp với những người học bận rộn, trong khi hai phương pháp còn lại vừa hữu ích vừa tiết kiệm được thời gian.

B. Cải thiện vấn đề mất tập trung khi nghe

Bài thi IELTS Listening có độ dài khoảng từ 30-40 phút bao gồm 4 phần, vì vậy điều này có thể gây khó khăn cho các thí sinh có sự tập trung không tốt. Để cải thiện được sự tập trung, bạn có thể bắt đầu tập nghe các bài nghe có độ dài từ 06 phút như series “6 minutes English” đến từ kênh “BBC learning English” đến các bài nghe có độ dài từ 10 đến 15 phút như các bài nghe trên TED Talks, khi đã quen với việc nghe với thời lượng dài hơn, bạn có thể thử sức với các bài nghe có thời lượng từ 25 đến 60 phút, các bài nghe này có thể là các bài Podcast, tin tức, chương trình TV nước ngoài, các bài giảng bằng tiếng Anh,... Nhìn chung, để cải thiện được sự tập trung khi nghe, bạn cần tăng dần thời lượng của bài nghe khi luyện tập.

Việc tăng thời lượng nghe như vậy sẽ giúp bạn có thể cải thiện được khả năng tập trung khi phải nghe các bài nghe có thời lượng dài, ví dụ như bài thi IELTS Listening. Luyện tập liên tục bạn sẽ khắc phục được tình trạng dễ mất tập trung khi làm bài thi IELTS Listening.

Đối với bạn học cấp tốc, có thể chia các dạng câu hỏi này thành từng ngày học, mỗi ngày học và luyện tập một dạng câu hỏi, như vậy có thể mất ít nhất từ 7 đến 10 ngày để bạn có thể làm quen với tất cả các loại câu hỏi trong phần thi IELTS Listening, tuy nhiên con số này có thể giảm đi nếu bạn đã biết trước cách làm của một số dạng câu hỏi. Trong thời gian này, việc giải đề là chưa cần thiết, bạn chỉ tập trung vào việc luyện tập các kỹ năng để chinh phục từng loại câu hỏi trong phần thi.

Ví dụ: Ở ngày một, bạn có thể luyện tập cách làm bài dạng câu hỏi “Gap filling”, ngày hai bạn luyện tập cách làm bài dạng câu hỏi “Maps”,...

Sau khi đã hiểu được cách làm bài đối với từng dạng câu hỏi trong phần thi, bạn có thể luyện đề. Trong quá trình luyện đề, bạn cần chú ý đến các lỗi thường bị sai, các loại câu hỏi chưa làm tốt, và tập trung khắc phục các loại câu hỏi đó.

C. Xây dựng thời khóa biểu luyện tập IELTS Listening hàng ngày

Kỹ năng Listening là kỹ năng đòi hỏi người học phải duy trì luyện tập hàng ngày để thấy được sự tiến bộ rõ rệt. Hãy xây dựng thời khóa biểu phù hợp cho bản thân và mục tiêu luyện tập. Ví dụ: đối với các bạn mất gốc, mới bắt đầu làm quen với IELTS, bạn nên đặt ra mục tiêu cải thiện vốn từ vựng của bản thân. Để làm được điều đó, bạn sẽ cần nghe những đoạn tiếng anh ngắn với nội dung mình thích hoặc nội dung liên quan tới đời sống hàng ngày. Hãy chuẩn bị 1 cuốn sổ nhỏ để note lại những từ vựng mà mình chưa biết.

03 Tổng hợp đề luyện IELTS Listening (có kèm đáp án và file nghe)

Vậy là chúng ta đã cùng nhau tìm hiểu về các dạng bài trong IELTS Listening cũng như cách luyện tập rồi. Hãy cùng ATEX IELTS bắt đầu thử sức ngay với sách IELTS Practice Test Plus dưới đây nhé!

Xem tài liệu ngay tại đây:



III. Bỏ túi bí kíp IELTS Reading

01 Làm chủ kỹ năng Skimming & Scanning

A. Định nghĩa Skimming và Scanning

Skimming là kỹ năng đọc lướt nhanh chóng, để tìm nội dung chính.

Scanning là kỹ năng đọc lướt nhanh chóng, để tìm chi tiết cụ thể, mà không cần hiểu nội dung bài đọc.



Cả hai kỹ năng đọc này không đi sâu vào chi tiết của nội dung, do đó tốc độ đọc được đẩy nhanh. Tuy nhiên, sự khác biệt đầu tiên và lớn nhất giữa hai kỹ năng đọc này là mục đích thu thập thông tin sau khi đọc.

B. Mục đích sử dụng của Skimming và Scanning

Hai kỹ thuật skimming và scanning giúp người đọc tăng tốc độ tìm kiếm thông tin trong bài, từ đó tiết kiệm thời gian đọc cũng như tăng hiệu quả đọc hiểu.

Khi đọc bài, người đọc thường có xu hướng tập trung vào từng câu, từng chữ có trong bài văn khiến thời gian đọc bài bị kéo dài. Tuy nhiên, đối với bài thi IELTS, thí sinh chỉ có 60 phút để trả lời 40 câu hỏi ở trong ba bài đọc, với mỗi bài đọc có độ dài từ 900 đến 1000 chữ. Do đó, việc kết hợp cả hai kỹ năng skimming và scanning là vô cùng cần thiết để có thể tiết kiệm thời gian, và đạt số điểm hiệu quả trong thời gian hạn chế của bài thi. Ngoài ra, việc thành thạo kỹ năng skimming giúp thí sinh nắm trước được nội dung bài đọc để dễ dàng khoanh vùng thông tin khi trả lời câu hỏi.

C. Các dạng bài áp dụng trong bài thi IELTS Reading

Kỹ năng Skimming được áp dụng trong các dạng bài sau:

Matching headings
(nối tiêu đề)

Summary completion
(điền từ vào phần tóm tắt)

Diagram Labelling
(dán nhãn biểu đồ)

Kỹ năng Scanning được áp dụng trong các dạng bài sau:

Note/ Sentence completion
(điền từ vào ghi chú/ câu)

True/ False/ Not given hoặc
Yes/ No/ Not given

Matching features
(nối thông tin)

Dạng câu hỏi Multiple Choice (trắc nghiệm) cần sự kết hợp của cả hai kỹ năng Skimming và Scanning. Thực tế, bạn luôn có thể kết hợp cùng lúc cả hai kỹ năng khi đọc bài để nắm được khái quát nội dung bài đọc, giúp việc khoanh vùng thông tin nhanh chóng hơn, tiết kiệm thêm thời gian cho việc Scanning.

D. Các bước thực hiện của kỹ năng Skimming và Scanning

Các bước thực hiện kỹ năng Skimming:

- Đọc tiêu đề chính và tiêu đề phụ của bài đọc
- Đọc kỹ đoạn văn đầu (bởi đây là phần dẫn dắt của tác giả vào chủ đề chính)
- Đọc câu mở đầu của từng đoạn và đọc lướt phần sau để lấy ý chính

Các bước thực hiện kỹ năng Scanning:

- Xác định và ghi nhớ thông tin cần tìm kiếm, dựa vào những từ khóa trong câu hỏi
- Phân loại từ khóa cần tìm thành từ khóa khó thay thế và từ khóa dễ thay thế (*)
- Đọc lướt bài văn và tìm những từ khóa đó

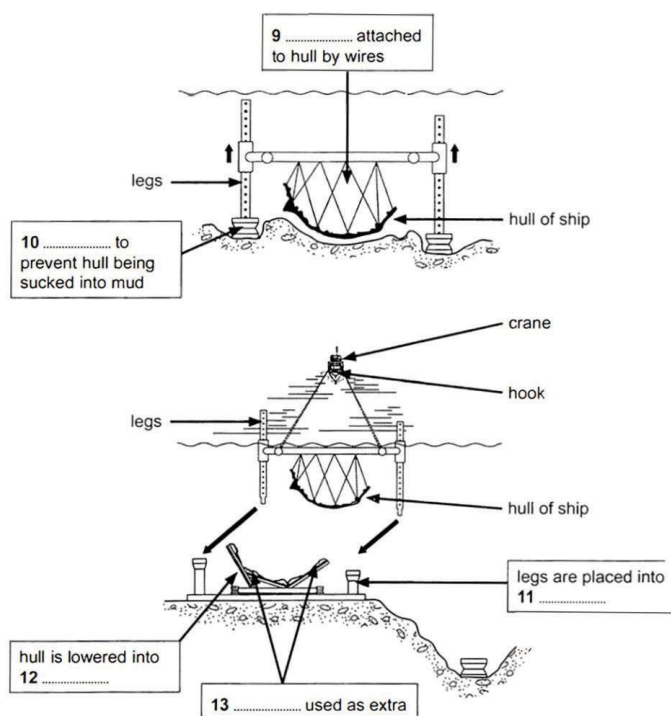
Dựa vào các bước trên, bạn có thể thấy sự khác nhau lớn nhất khi thực hiện 2 kỹ năng này, đó là cách đọc và thứ tự đọc. Cụ thể hơn, kỹ năng Skimming yêu cầu người đọc theo trình tự từ trên xuống dưới bài văn, còn với kỹ năng Scanning, người đọc có thể “nhảy cóc” từ phần câu hỏi trước để xác định thông tin cần tìm kiếm, sau đó quay lại đọc bài, mà không cần theo trình tự từ trên xuống.

02 Các dạng bài thường gặp trong IELTS Reading và chiến lược làm bài

A. Hoàn thành dán nhãn biểu đồ (*Diagram label completion*)

Yêu cầu của dạng bài: Hoàn thành dán nhãn trên biểu đồ dựa trên thông tin cung cấp trong đoạn văn.

Mô tả dạng bài: Thí sinh sẽ được cung cấp biểu đồ, đoạn văn tóm tắt để trống có các phần thông tin quan trọng. Nhiệm vụ của thí sinh là phải chọn đúng đáp án để điền vào chỗ trống cho phù hợp.



Ví dụ cho dạng bài dán nhãn biểu đồ

Chiến thuật làm bài:

Bước 1

Đọc kỹ câu hỏi và yêu cầu số lượng từ cần điền

Bước 2

Xác định đúng loại từ hoặc thông tin cần phải điền

Bước 3

Gạch chân keyword để tìm kiếm thông tin nhanh hơn

Bước 4

Dự đoán các từ đồng nghĩa, trái nghĩa

Bước 5

Đọc quét văn bản và dừng lại ở các keyword liên quan đến câu hỏi

Bước 6

Chọn đáp án

Dạng bài này đánh giá khả năng gì:

- Đọc hiểu sơ đồ.
- Xác định được từ đồng nghĩa và cách diễn đạt khác của câu (Paraphrase).
- Khả năng scanning và vốn từ vựng của thí sinh
- Những tips giúp bạn chinh phục dạng bài này:

#Tips 1:

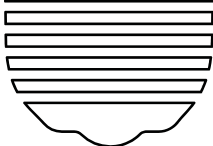
Nắm rõ đề bài để hiểu được nội dung tổng quan của sơ đồ trước khi đọc toàn bộ bài.

#Tips 2:

Đọc lướt để xác định những từ khóa trong văn bản có thể giúp bạn hoàn thành câu trả lời. Các từ khóa sẽ bao gồm cả từ đồng nghĩa, vì vậy hãy chú ý đến chúng.

#Tips 3:

Xác định kỹ yêu cầu của đề bài và số lượng từ quy định. Ví dụ, **WRITE NO MORE THAN THREE WORDS** là được viết tối đa 3 từ.



B. Câu hỏi xác định thông tin (*Information identification questions*)

Yêu cầu về dạng bài: Information identification questions là một trong các dạng bài IELTS Reading phổ biến. Dạng bài này yêu cầu bạn phải xác định xem thông tin, ý kiến của người viết trong câu hỏi đúng/ sai/ thông tin có được cung cấp trong đoạn văn không để trả lời Yes/No/Not Given hoặc True/ False /Not given.

Dạng bài này đánh giá khả năng:

- Tổng hợp và xác định đúng thông tin trong đoạn văn
- Quét và hiểu nghĩa sâu xa của thông tin đó
- Hiểu quan điểm, nhận định được nêu của người viết

Mô tả dạng bài: Trong đề bài sẽ đưa ra khoảng 4-5 câu chứa các thông tin được cho trong bài đọc. Thí sinh sẽ đọc từng câu và xác định câu đó đúng hay là sai hoặc có xuất hiện trong bài hay không.

Do the following statements agree with the information given in Reading Passage 1?

In boxes 1–7 on your answer sheet, write

TRUE if the statement agrees with the information
FALSE if the statement contradicts the information
NOT GIVEN if there is no information on this

- 1 Polar bears suffer from various health problems due to the build-up of fat under their skin.
- 2 The study done by Liu and his colleagues compared different groups of polar bears
- 3 Liu and colleagues were the first researchers to compare polar bears and brown bears genetically.
- 4 Polar bears are able to control their levels of 'bad' cholesterol by genetic means.
- 5 Female polar bears are able to survive for about six months without food.
- 6 It was found that the bones of female polar bears were very weak when they came out of their dens in spring.
- 7 The polar bear's mechanism for increasing bone density could also be used by people one day.

Ví dụ cho dạng bài xác định thông tin

Chiến thuật làm các bài:

Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4
Đọc và xác định nội dung của từng câu	Gạch chân các từ khóa	Xác định vị trí thông tin trong bài đọc	Dùng từ khóa và đối chiếu với các thông tin trong bài đọc

Những tips giúp bạn chinh phục dạng bài này:

#Tips 1:

Chú ý những từ chỉ tần suất bao gồm “some, all, mainly, often, always and occasionally.”. Nếu bạn không cẩn thận, những từ này có thể thay đổi nghĩa của toàn bộ câu.

#Tips 2:

Thông thường, đáp án cho từng câu hỏi sẽ được trình bày theo thứ tự. Bạn hãy nắm rõ ngữ cảnh của toàn bộ bài nói để tìm kiếm được câu trả lời theo thứ tự.

#Tips 3:

Bạn không nên suy đoán thông tin và trả lời theo ý mình. Hãy tìm kiếm thông tin ngay trong bài đọc.

C. Nội dung (*Matching features*)

Yêu cầu của dạng bài: Tìm thông tin tương thích với đặc điểm của chủ thể trong danh sách. Sau đó, nối các câu nói hoặc thông tin với một danh sách các lựa chọn đã cho.

Dạng bài này đánh giá khả năng:

- Kỹ năng đọc lướt và đọc dò (Skimming and Scanning).
- Kỹ năng tìm và xác định được bố cục bài viết.
- Xác định sự liên hệ của các sự kiện trong văn bản.
- Có khả năng nhận biết lý thuyết và các ý kiến được nêu trong bài.

Yêu cầu của dạng bài: Tìm thông tin tương thích với đặc điểm của chủ thể trong danh sách. **Mô tả dạng bài:** Thí sinh sẽ được cung cấp câu hỏi bao gồm chủ thể là người, sự việc, sự vật hoặc địa điểm nổi bật trong bài. Nhiệm vụ của thí sinh là tìm thông tin phù hợp với từng chủ đề và nối chúng lại với nhau.

Questions 20–23

Look at the following findings (Questions 20–23) and the list of researchers below.

Match each finding with the correct researcher or researchers, **A–E**.

Write the correct letter, **A–E**, in boxes 20–23 on your answer sheet.

- 20** A sense of identity can never be formed without relationships with other people.
- 21** A child's awareness of self is related to a sense of mastery over things and people.
- 22** At a certain age, children's sense of identity leads to aggressive behaviour.
- 23** Observing their own reflection contributes to children's self awareness.

List of Researchers

- A** James
- B** Cooley
- C** Lewis and Brooks-Gunn
- D** Mead
- E** Bronson

Ví dụ cho dạng bài nối nội dung

Chiến thuật làm các dạng bài:

Bước 1	Bước 2	Bước 3
Đọc hiểu câu ở đề bài, gạch chân keyword	Xác định vùng thông tin trong bài đọc	Đọc hiểu, đối chiếu và chọn đáp án

Những tips giúp bạn chinh phục dạng bài này:

#Tips 1:

Với các từ khóa được ghi chú trong bài, hãy đọc những thông tin xung quanh để khoanh vùng và xác định được thông tin cho câu trả lời.

#Tips 2:

Các thông tin trả lời có thể không xuất hiện theo thứ tự như danh sách.

D. Nối tiêu đề (*Matching headings*)

Yêu cầu: Dạng bài Matching headings yêu cầu thí sinh nối danh sách các tiêu đề và các đoạn hoặc phần chính xác

Dạng bài này đánh giá khả năng:

- Nhận biết ý tưởng/ chủ đề chính trong các đoạn/ phần văn bản.
- Phân biệt sự khác nhau và xác định được ý chính với các ý hỗ trợ.
- Yêu cầu của dạng bài: Thí sinh phải chọn ra một trong các tiêu đề được cung cấp và đặt vào đoạn văn thích hợp.

Mô tả dạng bài: Đề bài sẽ cung cấp các tiêu đề khác nhau, phù hợp với các đoạn văn có trong bài đọc. Thí sinh cần lựa chọn tiêu đề nào phù hợp với đoạn văn nào.

List of Headings	
i	The probable effects of the new international trade agreement
ii	The environmental impact of modern farming
iii	Farming and soil erosion
iv	The effects of government policy in rich countries
v	Governments and management of the environment
vi	The effects of government policy in poor countries
vii	Farming and food output
viii	The effects of government policy on food output
ix	The new prospects for world trade

- 1 Section A
- 2 Section B
- 3 Section C
- 4 Section D

Example Section E vi

- 5 Section F

Ví dụ cho dạng bài nối tiêu đề

Chiến thuật làm bài:

Bước 1 Đọc từng tiêu đề, gạch chân keyword	Bước 2 Đọc bài đọc và khoanh vùng tiêu đề đúng	Bước 3 Đọc lại toàn bộ tiêu đề và loại các đáp án chắc chắn sai
---	--	---

Lưu ý: bạn nên làm dạng bài này về cuối vì khi đó bạn cũng đã có thể nắm được nội dung tổng quan của bài đọc.

Những tips giúp bạn chinh phục dạng bài này:

#Tips 1:

Hãy chú ý tìm từ đồng nghĩa. Ví dụ, trong câu hỏi có từ “environmental”, nhưng trong đoạn văn lại không có. Bạn cần đọc kỹ những đoạn có thể nhắc đến từ “Green” hoặc “nature”.

#Tips 2:

Nếu bạn bắt gặp câu khó, hãy bỏ qua và làm câu dễ trước. Khi hoàn thành các câu dễ, bạn sẽ hiểu được ngữ cảnh và nội dung của cả đoạn văn, dễ dàng giải quyết câu khó.

E. Nối thông tin (*Matching information*)

Yêu cầu: Tìm kiếm chính xác các thông tin trong các đoạn văn A,B,C,.. Thông tin mà bạn có thể được yêu cầu tìm: chi tiết cụ thể, ví dụ, lý do, mô tả, so sánh, tóm tắt, giải thích.

Dạng bài này đánh giá khả năng: Đọc hiểu, định vị chi tiết, nhận biết một bản tóm tắt hoặc định nghĩa.

Yêu cầu của dạng bài: Thí sinh cần tìm thông tin cụ thể trong các đoạn văn A, B, C và nối chung với đáp án phù hợp.

Mô tả dạng bài: Đề bài yêu cầu thí sinh tìm kiếm thông tin về các chi tiết cụ thể được đặt để trong mỗi đoạn văn. Sau đó, thí sinh sẽ đặt các ký tự Alphabet tương ứng với mỗi đoạn vào đáp án thí sinh cho là phù hợp.

Questions 14–17

Reading Passage 2 has seven sections, **A–G**.

Which section contains the following information?

*Write the correct letter, **A–G**, in boxes 14–17 on your answer sheet.*

NB You may use any letter more than once.

- 14** a mention of negative attitudes towards stadium building projects
- 15** figures demonstrating the environmental benefits of a certain stadium
- 16** examples of the wide range of facilities available at some new stadiums
- 17** reference to the disadvantages of the stadiums built during a certain era

Ví dụ cho dạng bài nối thông tin

Chiến thuật làm bài:

Bước 1	Đọc kỹ đề bài
Bước 2	Gạch chân keyword trong câu hỏi
Bước 3	Đọc lướt toàn bài, dựa vào keyword chọn các đoạn có thể tìm kiếm thông tin (Skimming and Scanning)
Bước 4	Chọn đáp án và đối chiếu.

Những tips giúp bạn chinh phục dạng bài này:

#Tips 1:

Nắm được từ khóa (keyword) và xác định được từ đồng nghĩa trong đoạn văn.



#Tips 2:

Bạn cần rèn luyện kỹ năng đọc lướt và nắm ý chính (Skimming and Scanning). Việc này sẽ giúp bạn xác định đoạn văn cần đọc để tìm kiếm đáp án.

03

Tổng hợp đề luyện IELTS Reading (có kèm đáp án)

Vậy là chúng ta đã cùng nhau tìm hiểu về các dạng bài trong IELTS Reading cũng như cách luyện tập rồi. Hãy cùng bắt đầu thử sức ngay với bộ đề đã được ATEX IELTS tổng hợp dành riêng cho bạn nhé!

Xem tài liệu ngay tại đây:



IV. Bỏ túi bí kíp IELTS Writing

01

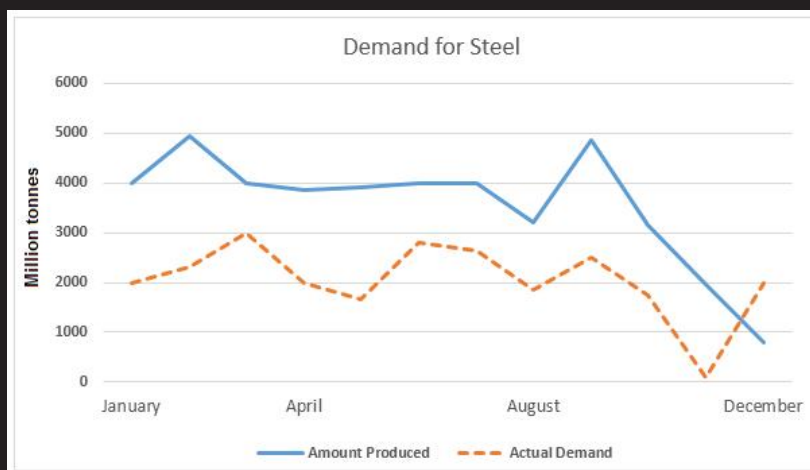
Bí kíp viết
Writing task 1

A. Các dạng bài trong Writing task 1

Biểu đồ đường (Line graph)

The line graphs below show the production and demand for steel in million tonnes and the number of workers employed in the steel industry in the UK in 2010.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.



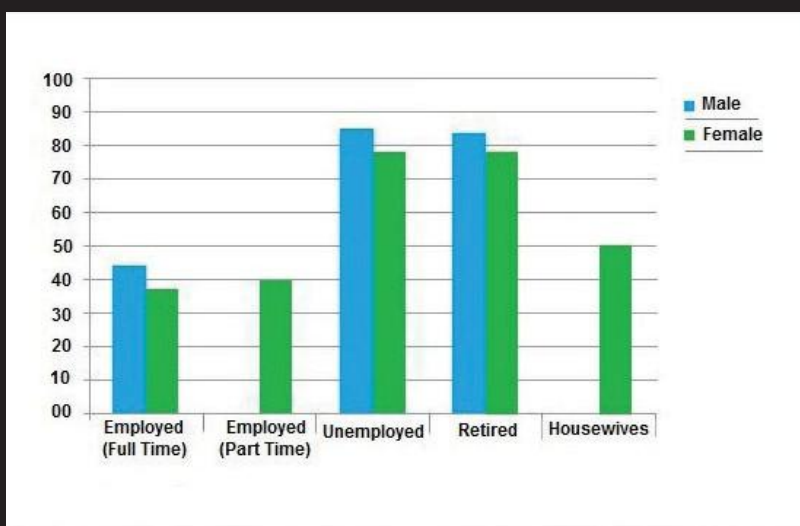
Line graph là dạng biểu đồ có chứa một hoặc một số đường, thể hiện sự thay đổi của một yếu tố nào đó qua nhiều mốc trong một khoảng thời gian nhất định. Trong số các biểu đồ hay gặp trong IELTS task 1, biểu đồ đường được coi là một trong những biểu đồ dễ miêu tả nhất về xu hướng thay đổi. Trong quá trình viết bài, các bạn chú ý các điểm như:

- 👉 Dựa vào trục tung và trục hoành của biểu đồ để nắm được các thông tin cơ bản về đơn vị, thời gian
- 👉 Xác định số lượng đường biểu diễn trong biểu đồ
- 👉 Chú ý đến điểm khởi đầu, điểm kết thúc, điểm rẽ nhánh của các đường biểu diễn, các đường có độ thay đổi nhiều nhất, ít thay đổi nhất và so sánh nếu có thể

Biểu đồ cột (Bar charts)

The chart below shows the amount of leisure time enjoyed by men and women of different employment status.

Write a report for a university lecturer describing the information below.



Biểu đồ cột cung cấp lượng thông tin khá lớn, khiến việc phân loại, so sánh giữa các con số khá phức tạp. Bởi vậy, khi gặp dạng đề miêu tả biểu đồ cột, bạn cần chú ý:

-  Phân loại và mô tả theo yêu cầu đề bài
-  Chỉ ra giá trị lớn nhất/nhỏ nhất và các xu hướng liên quan
-  Mô tả và so sánh các kết quả

Bảng biểu (Table charts)

The table below gives information about the underground railway systems in six cities.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant

City Date opened Kilometres of route Passengers per year
(in millions)

Underground Railways Systems			
City	Date opened	Kilometres of route	Passengers per year (in millions)
London	1863	394	775
Paris	1900	199	1191
Tokyo	1927	155	1927
Washington DC	1976	126	144
Kyoto	1981	11	45
Los Angeles	2001	28	50

Bảng biểu được coi là một trong những dạng bài khó trong IELTS task 1 bởi cung cấp số liệu lớn, được sắp xếp không theo thứ tự và khó có thể miêu tả được hết các dữ liệu. Khi làm dạng bài này, các bạn cần chú ý:

- ☞ Phân tích dữ liệu qua các cột và các hàng, so sánh và rút ra kết luận theo cả 2 chiều (chiều ngang và chiều dọc)
- ☞ Nói rõ thông tin liên quan đến giá trị lớn và nhỏ nhất, có thể trình bày khái quát về những số liệu còn lại

Biểu đồ tròn (Pie charts)

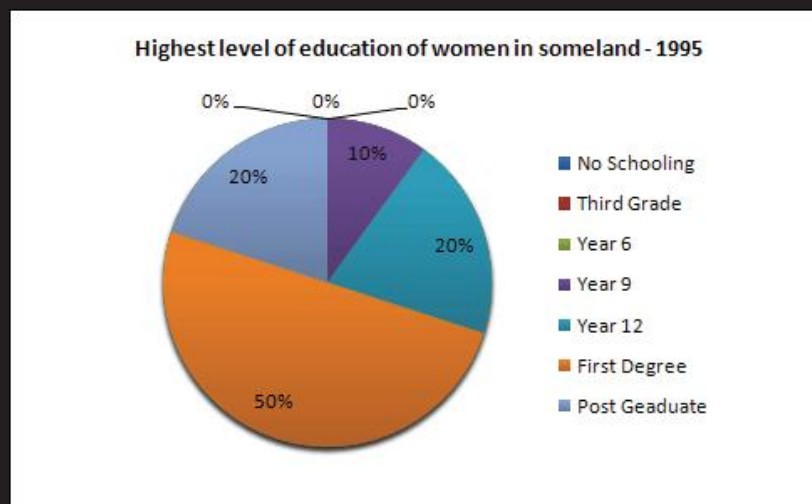
Biểu đồ tròn thường được dùng để trình bày thông tin của một chủ thể tại các thời điểm khác nhau, hoặc cũng có thể tại cùng một thời gian.

Biểu đồ tròn có hai dạng:

Dạng 1: Biểu đồ 1 hình tròn

The given pie charts compare the expenses in 7 different categories in 1966 and 1996 by American Citizens.

Write a report for a university lecturer describing the information below.



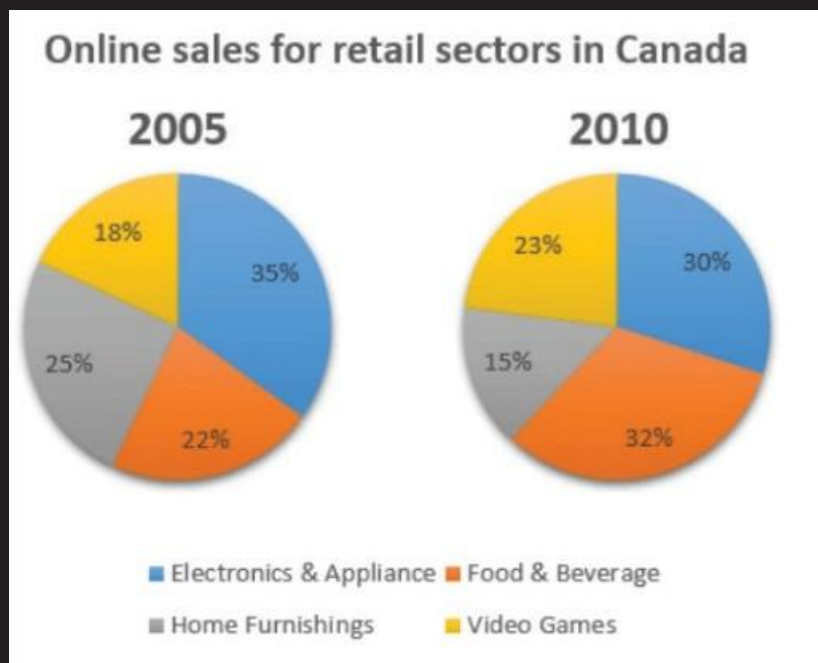
Biểu đồ 1 hình tròn là dạng bài cơ bản nhất trong các dạng pie chart vì cung cấp lượng thông tin không nhiều. Khi mô tả dạng biểu đồ này, các bạn cần:

- 👉 Miêu tả các phần trong pie chart
- 👉 So sánh các phần và đặc biệt chú ý đến các phần chiếm tỉ lệ nhiều nhất, ít nhất

Dạng 2: Dạng biểu đồ nhiều hình tròn

Biểu đồ nhiều hình tròn là dạng bài phổ biến hơn trong IELTS Writing task 1 với 2 loại bài chính:

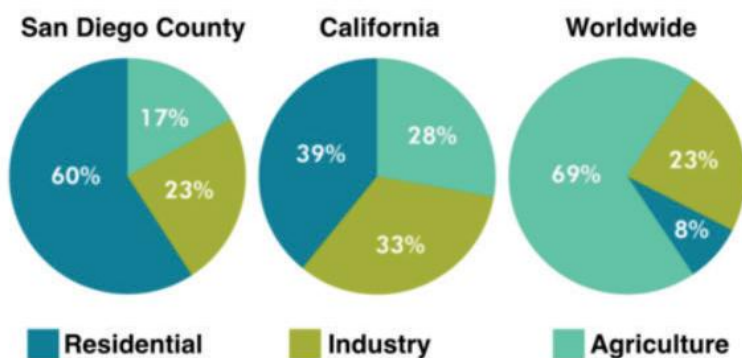
Biểu đồ hình tròn theo thời gian: Các bạn sử dụng cách làm như miêu tả bài line graphs và sử dụng các từ vựng miêu tả xu hướng như rise, fall, increase, decrease...



Biểu đồ hình tròn theo không gian: Đối với dạng biểu đồ này, các bạn không sử dụng các từ vựng miêu tả sự tăng trưởng như đối với biểu đồ 1 hình tròn vì không có sự so sánh giữa các khoảng thời gian. Để miêu tả loại biểu đồ không theo thời gian, các bạn nên:

- Miêu tả thông tin trên từng biểu đồ, sau đó liên hệ các biểu đồ này với nhau
- So sánh về sự giống và khác nhau về các phần trong chart

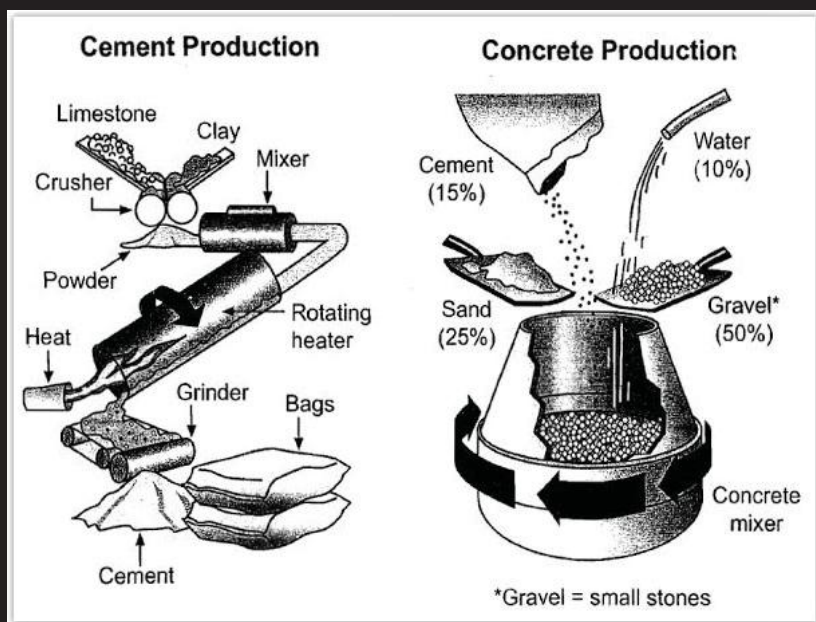
The pie charts below compare water usage in San Diego, California and the rest of the world.



Biểu đồ quy trình (Process)

The diagram below shows the stages and equipment used in the cement-making process, and how cement is used to produce concrete for building purposes.

Summarise the information by selecting and reporting the main features and make comparisons where relevant.



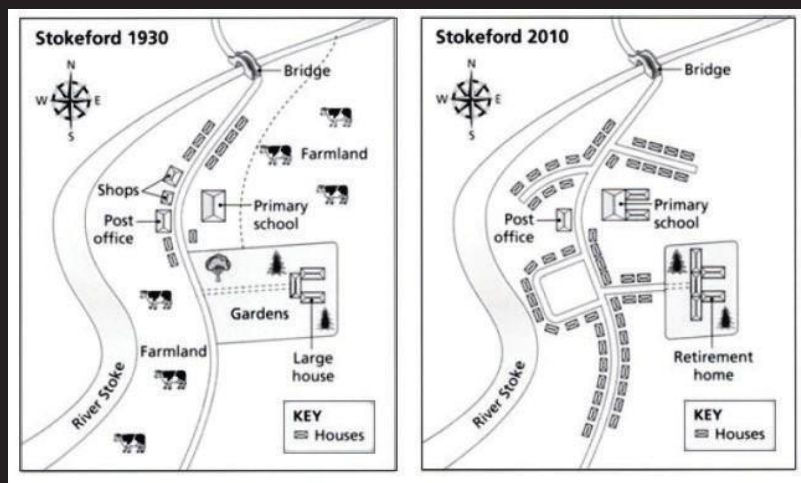
Cách viết biểu đồ Process khá đặc biệt bởi lẽ từ vựng cho từng quá trình đều được ghi sẵn trên bản đồ. Tuy nhiên, khi miêu tả, bạn cần xác định rõ dạng biểu đồ Process để chọn được thì phù hợp. Để mô tả diễn biến của các hoạt động xảy ra trong quy trình, bạn có thể sử dụng thì hiện tại đơn. Bên cạnh đó, thì hiện tại hoàn thành cũng được dùng để xác nhận sự hoàn thành của giai đoạn trong quá khứ. Biểu đồ Process có 2 loại, bao gồm:

- 👉 Biểu đồ về Natural Events: Khi miêu tả những hiện tượng xảy ra trong thiên nhiên như mưa, sự hình thành của mây hay sự xói mòn của núi, chúng ta thường dùng câu chủ động (Active Form). Trong những trường hợp khác, câu bị động vẫn có thể sử dụng khi muốn nhấn mạnh vào chủ thể của giai đoạn đó
- 👉 Biểu đồ về Artificial Events: Khi miêu tả quá trình nhân tạo có sự tham gia, tác động của con người, câu bị động (Passive Form) sẽ thường được sử dụng nhiều hơn

Bản đồ (Map)

The maps below show the village of Stokeford in 1930 and 2010.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.



Trong IELTS task 1, có hai loại miêu tả bản đồ chính, bao gồm:

- 👉 Bản đồ đơn: Mô tả một địa điểm nào đó. Bản đồ này khá đơn giản và ít xuất hiện.

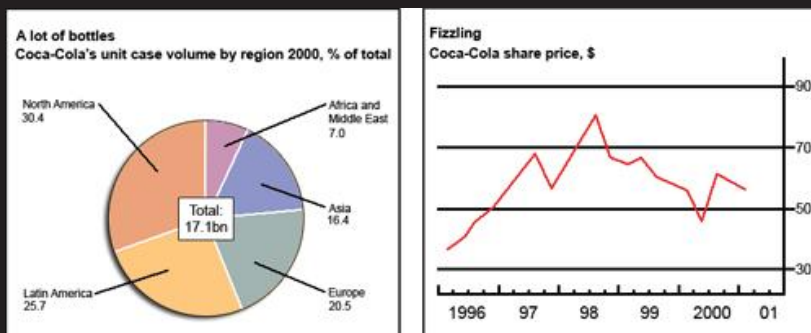


Bản đồ kép: Mô tả một địa điểm tại hai thời điểm (đôi khi nhiều hơn hai), hoặc một địa điểm với hai dự án khác nhau. Dạng bản đồ này thường hay xuất hiện hơn trong đề bài. Để miêu tả được sự thay đổi trong dạng biểu đồ này, các bạn cần xác định đúng quãng thời gian để có thể sử dụng thì hợp lý. Ngoài ra, cần khái quát được sự thay đổi nổi bật giữa các bản đồ.

Biểu đồ kết hợp (Mixed graphs)

The chart and graph below give information about sales and share prices for Coca-Cola.

Write a report for a university lecturer describing the information shown below.



Biểu đồ kết hợp là dạng bài ghép 2 hay nhiều loại chart với nhau như:



Table với pie charts/line graphs/bar charts



Pie chart với line graphs/bar charts



Line graphs với bar charts

Nhiều bạn sẽ cảm thấy khó khăn khi làm dạng biểu đồ này vì cho rằng dữ liệu của 2 loại biểu đồ là rất nhiều. Tuy nhiên việc phân chia hai biểu đồ thành hai đoạn riêng trong phần Body sẽ giúp các bạn dễ dàng trong việc mô tả và so sánh hơn.

Bên cạnh đó, việc tìm ra điểm tương đồng trong hai biểu đồ được cho và so sánh sẽ giúp bài viết của bạn ăn điểm hơn. Cũng như việc mô tả mọi biểu đồ khác trong IELTS task 1, việc chọn lọc thông tin nổi bật là rất quan trọng, tránh việc thông tin quá tải và ảnh hưởng đến thời gian hoàn thành bài.

B. Cách viết Writing Task 1 chi tiết

Introduction (mở bài): Các bạn nên bắt đầu viết task 1 (viết đoạn mở bài) bằng cách nêu lại những thông tin đã được đưa ra trong phần đề bài. Chỉ cần viết 1-2 câu để chỉ ra biểu đồ này đang trình bày về vấn đề gì và mốc thời gian nào (nếu có) là đủ.

Để làm được điều này (viết đoạn mở bài) thì paraphrase nội dung từ đề bài là cách tốt nhất mà bạn nên áp dụng.

Ví dụ: Question: The graphs below give information about computer ownership as a percentage of the population between 2002 and 2010, and by level of education for the years 2002 and 2010.

Introduction: The bar charts show data about computer ownership, with a further classification by level of education, from 2002 to 2010.

Overview (mô tả chung)

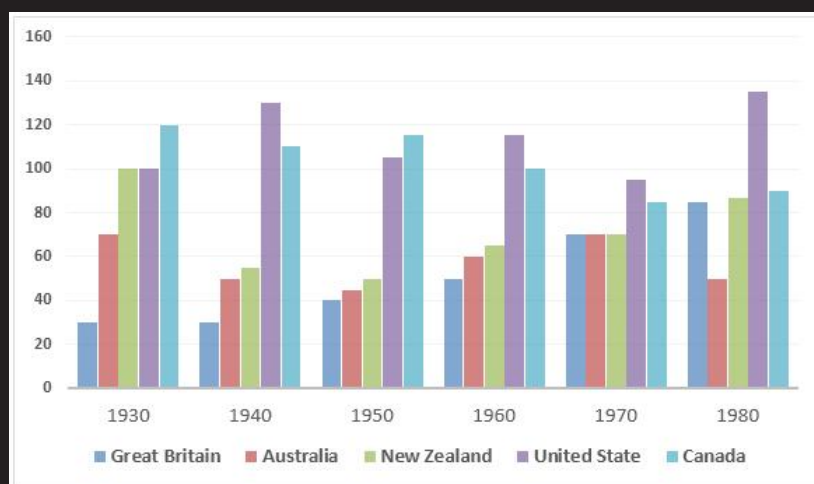
Bạn sẽ không cần viết kết bài đối với Writing Task 1, thay vào đó, bạn phải viết “overview”. Nhưng tại sao chúng ta lại không phải viết kết bài? Sự khác nhau giữa kết bài “conclusion” và mô tả chung “overview” là gì?

Đầu tiên, kết bài được hiểu là nhận xét cuối cùng, mang tính ý kiến quyết định. Kết bài là phần không thể thiếu với Task 2, tuy nhiên đối với Task 1, chúng ta phải viết bài mô tả, vậy nên ý kiến phân tích của cá nhân là không cần thiết. Thay vì viết kết bài, bạn cần phải viết “overview”, mô tả lại các ý chính một cách tóm tắt. Overview khi đó được hiểu là sự tóm tắt ngắn gọn thông số/ thông tin trong bảng và biểu đồ.

Thứ hai, kết bài luôn đứng ở cuối bài viết, trong khi đó overview có thể đứng ở đầu hoặc cuối bài. Lời khuyên đó là overview nên được viết ngay sau câu mở đầu, sẽ giúp cho bài mô tả logic hơn. Giám khảo gọi phần này là ‘general overview’ hoặc ‘overall trend’. Đoạn văn tóm tắt phải viết ngay sau mở bài, tuy nhiên viết ở cuối bài cũng vẫn được chấp nhận. Một cách để tóm tắt bảng biểu đó là quan sát thay đổi 1 cách bao quát.

Lưu ý: Khi có quá nhiều thông tin (như biểu đồ bên dưới), rất khó để tìm ra được ý chính cho biểu đồ. Hãy quan sát kỹ, bạn cần phải tìm sự thay đổi từ đầu đến cuối giai đoạn. Tuy nhiên, ví dụ dưới đây biểu đồ này không có xu hướng chính bởi số liệu dao động. Với những dạng biểu đồ như thế này, bạn nên nói về con số cao nhất và thấp nhất.

The table below shows the figures for imprisonment in thousands in five countries between 1930 and 1980



Câu mô tả chung: While the figures for imprisonment fluctuated over the period shown, it is clear that the United States had the highest number of prisoners overall. Great Britain, on the other hand, had the lowest number of prisoners for the majority of the period.

Overview - Đánh giá tổng quan là một phần cực kỳ quan trọng trong Writing Task 1. Ở band điểm từ 6 đến 7, phần này trong bài viết được ghi rõ trong Band Descriptors - tiêu chí Task Achievement.

Tuy nhiên, trên thực tế, rất nhiều học sinh vẫn thường thắc mắc là nên viết Overview ở đầu hay cuối bài viết?

Về bản chất, Band Descriptors chỉ yêu cầu bắt buộc phải có Overview nhưng không nói rõ là trình bày như thế nào, do vậy, về logic, có 2 vị trí phù hợp cho phần Overview. Tuy nhiên, cách viết nào cũng có ưu và nhược điểm riêng.

Cách 1:

Overview ở đầu bài viết, ngay sau câu Introduction, nên xuống dòng, bỏ cách một dòng để tách riêng phần Overview ra khỏi Introduction.

Ưu điểm: tạo thành kết cấu bài viết Dẫn dịch. Tất cả các thông tin cơ bản nhất xuất hiện ở phần Overview ngay từ đầu, các chi tiết phía sau đóng vai trò chứng minh cho phần nhận xét khái quát này.

Nhược điểm: nhận xét Overview ngay từ phần đầu bài là việc không dễ, nhiều thí sinh chưa đủ khả năng để đưa ra một câu nhận xét đủ khái quát và hợp lý, từ đó các câu Overview thường chỉ được viết khá sơ sài.

Cách 2:

Overview ở cuối bài viết, sau khi viết xong phần thân bài, cần xuống dòng tách riêng đoạn Overview ra khỏi phần Body

Ưu điểm: tạo thành kết cấu bài viết Tổng phân hợp, Introduction, Body, và Overview ngang bằng với đoạn kết bài. Tất cả các thông tin chi tiết đã được trình bày trong Body, phần Overview có vai trò tổng hợp và kết luận lại bài viết.

Nhược điểm: Đây là cách viết khá "mạo hiểm". Trên thực tế, rất nhiều thí sinh sẽ viết Task 2 trước Task 1. Nhiều trường hợp đã xảy ra trong phòng thi như sau: Thí sinh viết Task 2 trước nhưng quá thời gian lên 45 phút. Phần Task 1 chỉ được

Sau khi thí sinh đã trình bày rõ các thông tin chi tiết trong phần Body, phần Overview viết sau thường sẽ có đủ tính khái quát và sâu sắc hơn.

viết trong 15 phút cuối. Khi đó, có thể xảy ra tình huống hết thời gian viết bài mà thí sinh chưa kịp viết xong phần Overview cuối cùng.

Hiện tại, các bài viết điểm cao do giám khảo đã chấm với các Band điểm từ 7 trở lên đều có cả 2 cách viết Overview ở đầu và cuối bài viết. Những ưu và nhược điểm của cả 2 cách viết trên đều đã được trình bày rõ ràng. Chúc các bạn sẽ chọn được cách viết phù hợp với phong cách suy nghĩ của mình và rèn luyện thật nhuần nhuyễn.

Thân bài (Detail 1 và Detail 2)

Với thời lượng 20 phút, bạn nên viết 2 đoạn cho phần thân bài. Chúng ta sẽ sử dụng phương pháp nhóm thông tin có nghĩa là tìm ra điểm tương đồng và khác biệt của các số liệu trong bảng biểu và nhóm chúng vào với nhau.

Thông thường các bảng biểu sẽ cho chúng ta 2 nhóm tương đồng, việc của chúng ta là tìm ra sự khác biệt và điểm tương đồng của các số liệu rồi nhóm chúng làm 2 nhóm và viết cho mỗi một nhóm một đoạn Detail paragraph, mỗi nhóm khoảng 3 - 5 câu nhé!

02

Bí kíp viết Writing task 2

Trong IELTS writing task 2, bạn có thể gặp 5 dạng đề chính sau đây:

-  Agree or Disagree (Đồng tình hoặc không đồng tình)
-  Problem and Solution (Vấn đề và giải pháp)
-  Discussion (Bàn luận)
-  Advantage and Disadvantage (Lợi ích và bất lợi)
-  Two-part Question (2 câu hỏi cùng lúc)

DẠNG 1: ARGUMENTATIVE ESSAY LÀ MỘT TRONG NHỮNG DẠNG BÀI PHỔ BIẾN NHẤT TRONG BÀI THI IELTS WRITING TASK 2.

Ở dạng bài này, các bạn sẽ được yêu cầu đưa ra ý kiến, quan điểm hay lập trường của bản thân về một vấn đề được nêu ra; đồng thời, các bạn sẽ phải đưa ra các luận điểm và các ý hỗ trợ để bảo vệ cho quan điểm đó. Các bạn có thể gặp dạng bài này với những câu hỏi/yêu cầu như sau

- Do you agree or disagree?
- To what extent do you agree or disagree?

Để trả lời cho câu hỏi này, thông thường các bạn sẽ có ba phương án trả lời:

- ① Đồng ý hoàn toàn (Strongly agree)
- ② Không đồng ý hoàn toàn (Strongly disagree)
- ③ Đồng ý/ Không đồng ý một phần (Partly agree/disagree)

Cách viết dạng bài Argumentative essay

Như vậy, tùy thuộc vào việc bạn theo quan điểm nào mà các ý trong phần thân bài sẽ được triển khai khác nhau, tuy nhiên chúng ta vẫn có một dàn bài chung cho dạng bài này như sau:

Phần 1: Mở bài

Ở phần mở bài, tương tự như tất cả các dạng bài khác trong phần thi IELTS Writing task 2, các bạn sẽ phải hoàn thành được những bước sau:

Bước 1: Diễn đạt lại câu nhận định trong đề bài, giới hạn chủ đề của bài viết

Bước 2: Nêu ra quan điểm của bản thân (Đồng ý/ Không đồng ý/ Trung lập)

Phần 2: Thân bài

Thông thường sẽ bao gồm 2 đoạn, tuy nhiên, tùy thuộc vào việc bạn lựa chọn quan điểm của bản thân là gì mà 2 đoạn này sẽ được triển khai theo những cách khác nhau: Đoạn 1 (Main paragraph 1) & Đoạn 2 (Main paragraph 2)

- Đồng ý hoàn toàn: Đoạn 1: Đưa ra lý do thứ nhất cho quan điểm đồng ý. Đoạn 2: Đưa ra lý do thứ 2 cho quan điểm đồng ý.
- Không đồng ý toàn toàn: Đoạn 1: Đưa ra lý do thứ nhất cho quan điểm không đồng ý. Đoạn 2: Đưa ra lý do thứ hai cho quan điểm không đồng ý.
- Trung lập: Với mỗi một đoạn, bạn đưa ra lý do vì sao đồng ý và không đồng ý với quan điểm mà đề bài đưa ra.

Bên cạnh 3 cách triển khai thân bài chính như trên, các bạn cũng có thể triển khai theo dạng kết hợp khi đồng ý hay không đồng ý với nhận định:

- Đoạn 1: Giải thích vì sao bạn đồng ý/không đồng ý với nhận định
- Đoạn 2: Đưa ra các luận điểm hỗ trợ cho mặt còn lại của nhận định. (Ví dụ: nếu bạn đồng ý với nhận định, đoạn 2 bạn sẽ đưa ra những lý lẽ phản bác)
- Lưu ý: Đoạn 1 sẽ được triển khai dài hơn và chi tiết hơn so với đoạn 2

Đây là cách làm hiện nay được các bạn ưu tiên sử dụng hơn, do xu hướng ra đề và đồng thời với cách triển khai ý này, các bạn sẽ thể hiện được tư duy phản biện (critical thinking) khiến cho bài viết của bạn có giá trị hơn.

Khi viết các đoạn thân bài, các bạn cần đưa ra luận điểm rõ ràng, đồng thời hãy sử dụng một số phương pháp để triển khai luận điểm này một cách rõ ràng nhất:

- Đưa ví dụ
- Đưa ra giải thích
- Đưa ra kết quả

Phần 3: Kết bài

Đối với kết bài, có hai nội dung các bạn sẽ phải hoàn thành:

- Khẳng định lại quan điểm của bản thân (Đồng ý hoàn toàn/ Không đồng ý hoàn toàn/ Trung lập)
- Tóm tắt lại các ý chính đã nêu ra trong bài để củng cố quan điểm đó

Với kết bài này, các bạn sẽ giúp cho người đọc cảm thấy sự hoàn chỉnh của bài viết và giúp cho bài viết của bạn thống nhất về ý tưởng với hai phần trên.

DẠNG 2: PROBLEMS, CAUSES, AND SOLUTIONS

Với dạng bài này, các bạn sẽ được cung cấp một thông tin, sau đó tùy thuộc vào câu hỏi mà bạn sẽ quyết định hai đoạn thân bài sẽ viết về nguyên nhân của vấn đề. Trước hết, các bạn hãy xem 3 đề bài ví dụ sau nhé:

1

In the developed world, average life expectancy is increasing. What problems will this cause for individuals and society? Suggest some measures that could be taken to reduce the impact of ageing populations.

2

In many parts of the world today there is a profitable market for products which lighten or whiten people's skin. Outline the reasons for using such products and discuss what effects they have in terms of health and society.

3

Crime rate in teenagers has increased dramatically in many countries in recent years. Give some possible reasons for this increase and suggest solutions to overcome youth crimes.

Các bạn hãy chú ý đến những từ được bôi đậm trong 3 đề. Các bạn có thể thấy rằng mặc dù đề bài có thể sử dụng các từ đồng nghĩa của “problems”, “solutions”, “cause” hay “effect”, chúng ta có thể dễ dàng xác định dạng của đề bài dựa vào các yêu cầu và câu hỏi được đưa ra sau câu nêu vấn đề; từ đó các bạn sẽ biết được hai đoạn thân bài sẽ cần giải quyết những vấn đề nào.

Cách viết dạng bài Problems - Causes - solutions

Phần 1: Mở bài

Với dạng bài này, các bạn cũng sẽ làm theo hai bước như sau:

Bước 1: Diễn đạt lại thông tin và nhận định được đưa ra trong đề bài theo cách khác

Bước 2: Đưa ra nội dung mà bạn sẽ triển khai trong bài

Với bước thứ 2, khác với dạng bài Argumentative essay, các bạn sẽ không cần đưa ra ý kiến cá nhân mà cần chỉ ra rằng hai đoạn thân bài của bạn sẽ giải quyết Problems và Solutions/ Causes và Effects/ Causes và Solutions

Phần 2: Thân bài

Tương tự như những dạng bài khác, trong thân bài các bạn cũng nên viết 2 đoạn, nội dung các đoạn bạn cần giải quyết được như sau:

- Đoạn 1:
Đưa ra nguyên nhân 1/nêu vấn đề đó là gì
Giải thích nguyên nhân 1/vấn đề 1
Đưa ra ví dụ
- Đoạn 2:
Đưa ra ảnh hưởng / giải pháp cho vấn đề 2
Giải thích giải pháp để giải quyết vấn đề 2 thế nào
Đưa ra ví dụ

Phần 3: Kết bài

Ở dạng bài này, chúng ta cần:

- Tóm lại ý chính trong 2 đoạn thân bài
- Nêu dự đoán/ đánh giá về vấn đề

*Chú ý: Với dạng bài này, các bạn nên đưa ra 1 hoặc nhiều cặp Vấn đề - Giải pháp/ Nguyên nhân - Ảnh hưởng tương ứng với nhau trong hai đoạn để bài viết của bạn rõ ràng, mạch lạc và thống nhất nhé!

DẠNG 3: DISCUSSION ESSAY

Dạng bài “discussion” là dạng bài rất phổ biến trong IELTS Writing Task 2, chỉ ít phổ biến hơn dạng bài Argumentative Essay (agree or disagree). Yêu cầu của dạng bài này là người viết phải viết về cả hai mặt của một vấn đề, (discuss both views) rồi sau đó đưa ra ý kiến cá nhân.

LƯU Ý: Khi giải quyết những bài viết thuộc dạng đề “discussion”, chúng ta cần luôn nhớ hai điểm. Điểm đầu tiên rằng mỗi mặt của vấn đề phải được bàn tới với độ dài như nhau, không vì thiên về mặt nào mà viết dài hơn về mặt đó và ngược lại. Điều thứ hai cần nhớ rằng chúng ta không cần thiết phải viết một đoạn riêng để đưa ra ý kiến của bản thân mà chỉ cần nói rõ ý kiến đó trong phần mở và kết bài là bản thân đồng ý với kiến nào.

Cách viết dạng bài Discussion essay: Dàn bài của một bài Discussion Essay vẫn được chia làm 3 phần và 4 đoạn như những bài viết Task 2 thông thường khác.

Phần 1: Mở bài (2 câu, 30-50 từ)

- Câu thứ nhất dùng để giới thiệu về chủ đề chính của bài viết. Chúng ta có thể mở đầu bằng “People have different views about ...” (Mọi người thường có cách nhìn khác nhau về vấn đề gì đó) để nói về vấn đề một cách tổng quát nhất. Đây là cách đơn giản nhất để đưa ra vấn đề.
- Ở câu thứ hai, chúng ta sẽ nhắc đến cả hai mặt của vấn đề và đưa ra ý kiến của bản thân. Phần này chúng ta nên đưa rõ ra luôn rằng chúng ta đồng ý với ý kiến nào. Đây là phần rất quan trọng để xác định được sắp xếp ý ở phần thân bài.

Phần 2: Thân bài (2 đoạn, mỗi đoạn 5-6 câu)

• Đoạn 1:

Bàn về ý kiến mà chúng ta KHÔNG ĐỒNG Ý trước. Lý do chúng ta đưa ra ý kiến không đồng thuận trước để bài viết trở nên khách quan hơn. Nếu viết ý kiến chúng ta đồng ý trước thì sẽ dễ bị tập trung quá nhiều vào phần này và khi đưa ra ý kiến sau sẽ trở nên sơ sài hơn và làm cho bố cục bài viết không cân bằng và mang tính chủ quan quá nhiều.

Ở phần này chúng ta đưa ra những điểm tốt và nổi bật của ý kiến này, không cần thiết phải đưa ra những điểm không tốt, điểm xấu ngay để đảm bảo tính khách quan. Ta có thể đưa ra 2-3 điểm đúng của ý kiến này để giải thích tại sao nhiều người lại nhìn nhận vấn đề theo hướng này.

• Đoạn 2:

Đây là đoạn nói về mặt mà chúng ta ĐỒNG Ý. Mở đầu đoạn nên sử dụng những từ nối mang tính đối lập như “On the other hand”, hoặc “In contrast”, “However”, “Although/Despite/In spite of” để nêu lên rằng cho dù những điểm đúng của ý kiến đầu tiên, thì ý kiến thứ hai vẫn đúng đắn hơn.

Sau đó chúng ta bắt đầu viết về những điểm mạnh của ý kiến ta đồng ý. Những điểm mạnh này có thể được so sánh một cách trực tiếp với ý kiến không đồng ý ở trên theo dạng:

Nếu đi theo ý kiến 2 thì có A, còn nếu đi theo ý kiến 1 thì không có A (với A là một lợi thế hoặc điểm mạnh chủ chốt)

Phần 3: Kết bài (1-2 câu)

Tổng hợp và khẳng định lại rằng bản thân đồng ý với ý kiến nào trong 2 ý kiến đã cho.

DẠNG 4: 2 QUESTIONS ESSAY

“2 Questions” Essay là dạng bài ít gặp trong đề thi IELTS Writing Task 2 nhưng lại là dạng bài khó nhất. Lý do làm cho dạng bài này gây nhiều khó khăn nhất cho chúng ta đó là có 2 câu hỏi trong đề bài và chúng ta phải sắp xếp thời gian hợp lý để có thể trả lời được cả hai câu hỏi một cách hoàn chỉnh.

LƯU Ý: Dạng bài này thực tế lại không khó như chúng ta tưởng. Nhiều bạn bị rối bởi cố gắng trả lời cả hai câu hỏi cùng lúc và dễ dàng bị rối về mặt logic.

Vì vậy, chúng ta có thể giải quyết vấn đề này một cách vô cùng đơn giản đó là mỗi câu hỏi sẽ trả lời bằng một đoạn trong thân bài (thân bài sẽ có 2 đoạn) và ở đoạn thứ hai sẽ có lời dẫn để có kết nối với đoạn đầu tiên. Như vậy chúng ta có thể vừa trả lời cả hai câu hỏi một cách rõ ràng và đủ ý mà vẫn giữ được khả năng liên kết của toàn bài.

Cách viết dạng câu hỏi 2 Questions Essay

Phần 1: Mở bài (2 câu)

- Câu đầu tiên dùng để giới thiệu về chủ đề được đưa ra trong bài. Phần này được viết dựa theo những câu dẫn trong đề (các câu ở trước 2 câu hỏi).
- Câu thứ hai khá quan trọng bởi chúng ta phải viết ra được câu trả lời khái quát nhất cho 2 câu hỏi được đưa ra trong bài và nối chúng với nhau thành một câu có nghĩa. Lý do đưa ra hai câu trả lời cho 2 câu hỏi vào cùng một câu chính là để cho giám khảo thấy rằng chúng ta có thể sử dụng câu phức và có khả năng tư duy để liên kết các vấn đề với nhau. Nếu không thể tư duy được làm sao để kết nối 2 câu trả lời cho 2 vấn đề với nhau thì chúng ta vẫn có thể viết thành 2 câu đơn nhưng sẽ không được điểm cao bằng viết 1 câu phức.

Phần 2: Thân bài (2 đoạn, mỗi đoạn 60 – 80 từ)

- Đoạn 1:
Ở đoạn này chúng ta sẽ trả lời câu hỏi thứ nhất. Mở đầu đoạn chúng ta nêu ra luôn câu trả lời khái quát cho câu hỏi thứ nhất. Các câu còn lại của đoạn

sẽ là những ý cụ thể hơn, kèm theo ví dụ, liên hệ thực tế để phân tích cũng như tăng tính thuyết phục cho câu trả lời.

- Đoạn 2:

Đoạn này sẽ là câu trả lời cho câu hỏi thứ hai. Ở câu mở đầu vẫn nêu ra câu trả lời như ở đoạn 1 nhưng nên có thêm sự dẫn dắt từ nội dung của đoạn ở trên. Nếu như làm được điều này chúng ta sẽ đạt điểm rất tốt ở tiêu chí “Coherence and Cohesion”. Cấu trúc còn lại của đoạn cũng tương tự như đoạn 1

Phần 3: Kết bài

Nhắc lại và tóm gọn lại câu trả lời của hai câu hỏi trong bài một cách khéo léo để tránh trùng lặp với phần mở bài. Như vậy, bạn đã nắm rõ được những gì cần biết về IELTS Writing Task 2 rồi.

03

Tổng hợp bài mẫu Writing

A. Tổng hợp bài mẫu Writing task 1 khó

Đề bài: *The diagram below shows the recycling process of plastics.*

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant.



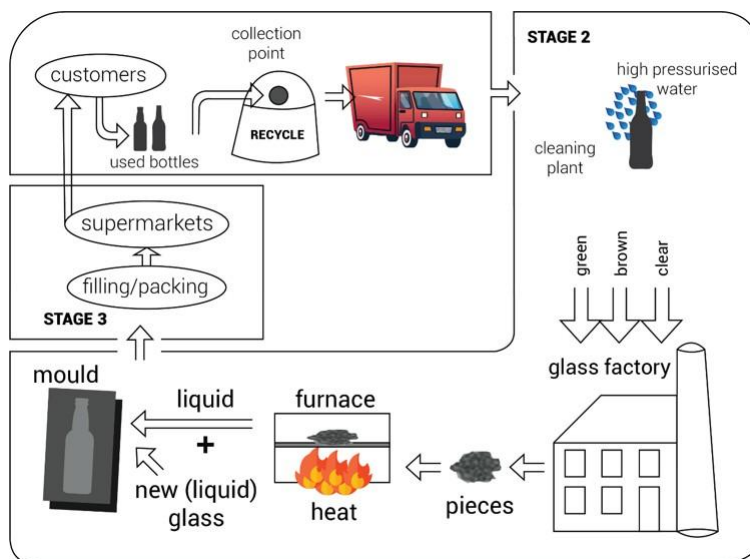
Sample answer

The given diagram illustrates the process of plastic recycling. Overall, there are essentially six stages in the plastic recycling process, beginning with the buying, using and discarding of new plastic products and ending with newly recycled products entering the market again.

In the first stage, new products displayed in shops are purchased, used and thrown away. Plastic bags, along with other garbage, are sent and buried in landfill sites. Plastic bottles and containers however, are collected for recycling. After being gathered, the plastic bottles are then taken to sorting houses where they are divided into different categories.

Once the plastic has been sorted, it is then loaded onto trucks and transported to factories where it is processed and made into new plastic products. These new, recycled plastic products are then finally distributed back to retail shops where they are sold, reused and discarded once again, thereby continuing the process.

Đề bài: *The diagram below shows the process of recycling glass bottles*



Sample answer

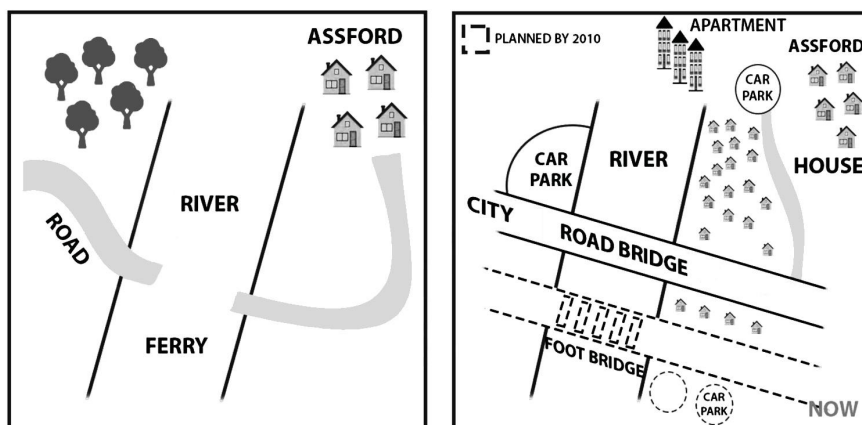
The given diagram indicates information about how used glass bottles are recycled.

In general, it can be seen that there are three stages in this process, commencing with the collection of used bottles, and culminating with newly recycled bottles used for storing drinks to be sold in supermarkets.

At the first stage of the process, glass bottles are used by customers and gathered at a collection point before being delivered to a cleaning plant by a truck. The second stage begins when the bottles are washed with high-pressure water, and subsequently sorted based on their colour (green, brown and clear). After that, the bottles are broken down into pieces in a glass factory and melted in a furnace to form a liquid. The recycled liquid glass is then mixed with new liquid glass and poured into a mould to form new glass bottles.

During the final stage of the process, the recycled bottles are filled and packaged, and then transported to supermarkets to be sold.

Đề bài: *The diagram below shows the development of a particular area between 1965 and the present day.*



Sample answer

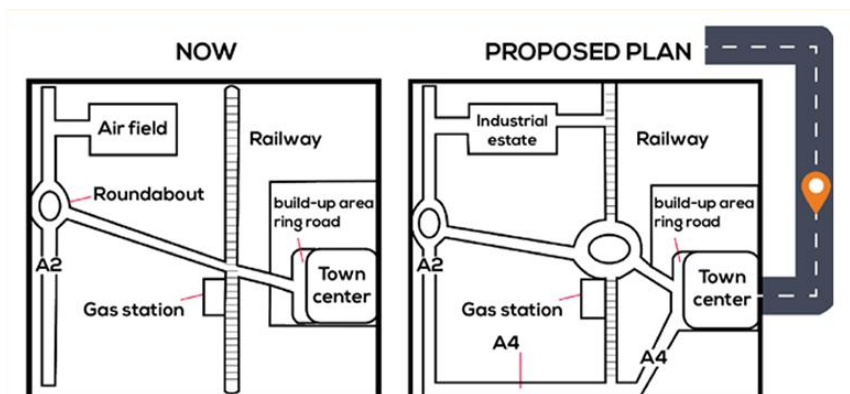
The two maps describe an area before and after some developments from 1965 to now.

As can be seen from the plans, the most notable change taking place in the area is the construction of a road bridge, which replaces the ferry.

On the northern side of the road bridge, the forest on the left riverside has been cleared to make way for a large new car park. There is also a small car park which was built on the other side of the river and this car park can be accessed from the main road via a small path. Many houses and apartments were constructed around the car park.

To the south of the bridge, more houses were also built along the main road. Apart from these buildings, there are several changes which are expected to take place by 2018. These developments include a foot bridge which runs parallel to the main road, a yacht marina and a small car park.

Đề bài: *The maps below show Hunderstone town at present and a proposed plan for it.*



Sample answer

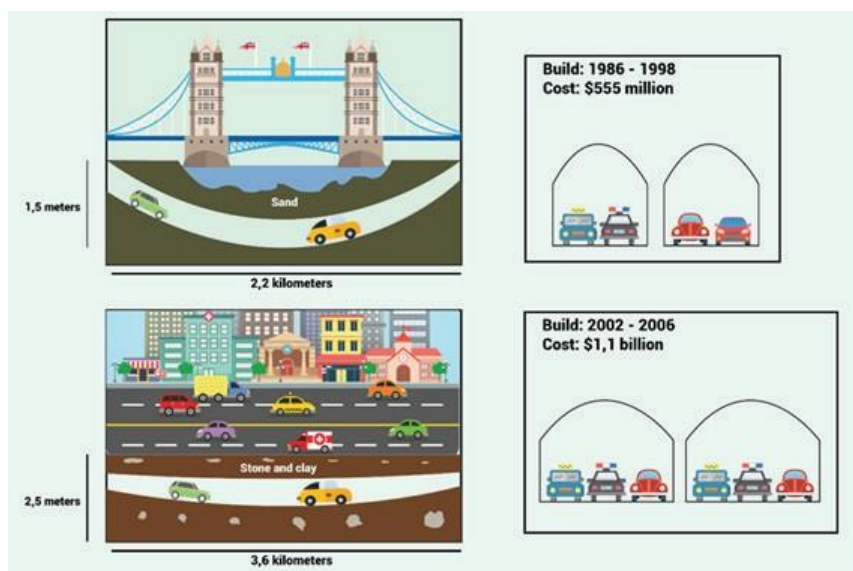
The maps illustrate a number of proposed changes that are to take place in the town of Hunderstone.

In general, while the area to the east of the railway will remain almost the same, the western side is going to undergo several significant changes, especially with regards to the transport infrastructure.

As can be seen in the first map, Hunderstone Town is currently divided into two main areas by a railway line, which runs from north to south and passes by a gas station. To the west of the railway, there is an air field which is connected to the main road (A1). A roundabout in the middle of this road connects the A1 road to the east of the town, and in particular, to the ring road around the town centre.

In the future, the airfield in the north west of Hunderstone Town is expected to be replaced by an industrial estate. A new railway line will also be constructed to provide further access to this area. In addition, a new, larger roundabout will be constructed midway along the road connecting the east and west of the town. A new road (A4) which will connect the A1 to the town centre will also be built in the south of the town.

Đề bài: *The diagrams below give information about two road tunnels in two Australian cities.*



Sample answer

The given maps illustrate two different underground tunnel systems for cars in two Australian cities.

Overall, there are a number of differences between the two tunnel systems, in terms of the cost, size, length, time of construction, and the surrounding environment. The first tunnel cost approximately half as much as the second tunnel to construct, however, the first tunnel was significantly smaller in terms of length and vehicle capacity. The first tunnel also took much longer to construct.

The first tunnel, which took twelve years to construct between 1986 and 1998, cost \$555 million, and was built underneath a body of water and sand. Meanwhile, the second tunnel only took four years for completion but cost twice as much, at \$1.1 billion, and was constructed beneath a layer of stone and clay. The size of the tunnels was also substantially different, with the first tunnel being 1.5 meters high and 2.2km long, and the second tunnel being 2.5m high and 3.6 km long. The first tunnel system is four lanes wide, while the second tunnel system is six lanes wide.

B. Tổng hợp bài mẫu Writing task 2 điểm cao

Families who send their children to private schools should not be required to pay taxes that support the state education system. To what extent do you agree or disagree with this statement?

Some people believe that parents of children who attend private schools should not need to contribute to state schools through taxes. Personally, I completely disagree with this view.

For a variety of reasons, it would be wrong to reduce taxes for families who pay for private education. Firstly, it would be difficult to calculate the correct amount of tax reduction for these families, and staff would be required to manage this complex process. Secondly, we all pay a certain amount of tax for public services that we may not use. For example, most people are fortunate enough not to have to call the police or fire brigade at any time in their lives, but they would not expect a tax reduction for this. Finally, if wealthy families were given a tax discount for sending their children to private schools, we might have a situation where poorer people pay higher taxes than the rich.

In my opinion, we should all be happy to pay our share of the money that supports public schools. It is beneficial for all members of society to have a high quality education system with equal opportunities for all young people. This will result in a well-educated workforce, and in turn a more productive and prosperous nation. Parents of children in private schools may also see the advantages of this in their own lives. For example, a company owner will need well qualified and competent staff, and a well-funded education system can provide such employees.

In conclusion, I do not believe that any financial concessions should be made for people who choose private education.

(269 words, band 9)

We cannot help everyone in the world that needs help, so we should only be concerned with our own communities and countries. To what extent do you agree or disagree with this statement?

Some people believe that we should not help people in other countries as long as there are problems in our own society. I disagree with this view because I believe that we should try to help as many people as possible.

On the one hand, I accept that it is important to help our neighbours and fellow citizens. In most communities there are people who are impoverished or disadvantaged in some way. It is possible to find homeless people, for example, in even the wealthiest of cities, and for those who are concerned about this problem, there are usually opportunities to volunteer time or give money to support these people. In the UK, people can help in a variety of ways, from donating clothing to serving free food in a soup kitchen. As the problems are on our doorstep, and there are obvious ways to help, I can understand why some people feel that we should prioritise local charity.

At the same time, I believe that we have an obligation to help those who live beyond our national borders. In some countries the problems that people face are much more serious than those in our own communities, and it is often even easier to help. For example, when children are dying from curable diseases in African countries, governments and individuals in richer countries can save lives simply by paying for vaccines that already exist. A small donation to an international charity might have a much greater impact than helping in our local area.

In conclusion, it is true that we cannot help everyone, but in my opinion national boundaries should not stop us from helping those who are in need.

(280 words, band 9)

There are many different types of music in the world today. Why do we need music? Is the traditional music of a country more important than the international music that is heard everywhere nowadays?

It is true that a rich variety of musical styles can be found around the world. Music is a vital part of all human cultures for a range of reasons, and I would argue that traditional music is more important than modern, international music.

Music is something that accompanies all of us throughout our lives. As children, we are taught songs by our parents and teachers as a means of learning language, or simply as a form of enjoyment. Children delight in singing with others, and it

would appear that the act of singing in a group creates a connection between participants, regardless of their age. Later in life, people's musical preferences develop, and we come to see our favourite songs as part of our life stories. Music both expresses and arouses emotions in a way that words alone cannot. In short, it is difficult to imagine life without it.

In my opinion, traditional music should be valued over the international music that has become so popular. International pop music is often catchy and fun, but it is essentially a commercial product that is marketed and sold by business people. Traditional music, by contrast, expresses the culture, customs and history of a country. Traditional styles, such as ...(example)..., connect us to the past and form part of our cultural identity. It would be a real pity if pop music became so predominant that these national styles disappeared.

In conclusion, music is a necessary part of human existence, and I believe that traditional music should be given more importance than international music.

(261 words, band 9)

In the developed world, average life expectancy is increasing. What problems will this cause for individuals and society? Suggest some measures that could be taken to reduce the impact of ageing Populations.

It is true that people in industrialised nations can expect to live longer than ever before. Although there will undoubtedly be some negative consequences of this trend, societies can take steps to mitigate these potential problems.

As people live longer and the populations of developed countries grow older, several related problems can be anticipated. The main issue is that there will obviously be more people of retirement age who will be eligible to receive a pension. The proportion of younger, working adults will be smaller, and governments will therefore receive less money in taxes in relation to the size of the population. In other words, an ageing population will mean a greater tax burden for working adults. Further pressures will include a rise in the demand for healthcare, and the fact young adults will increasingly have to look after their elderly relatives.

There are several actions that governments could take to solve the problems described above. Firstly, a simple solution would be to increase the retirement age for working adults, perhaps from 65 to 70. Nowadays, people of this age tend to be healthy enough to continue a productive working life. A second measure would be for governments to encourage immigration in order to increase the number of working adults who pay taxes. Finally, money from national budgets will need to be taken from other areas and spent on vital healthcare, accommodation and transport facilities for the rising numbers of older citizens.

In conclusion, various measures can be taken to tackle the problems that are certain to arise as the populations of countries grow older.

(265 words, band 9)

Some people regard video games as harmless fun, or even as a useful educational tool. Others, however, believe that video games are having an adverse effect on the people who play them. In your opinion, do the drawbacks of video games outweigh the benefits?

Many people, and children in particular, enjoy playing computer games. While I accept that these games can sometimes have a positive effect on the user, I believe that they are more likely to have a harmful impact.

On the one hand, video games can be both entertaining and educational. Users, or gamers, are transported into virtual worlds which are often more exciting and engaging than real-life pastimes. From an educational perspective, these games encourage imagination and creativity, as well as concentration, logical thinking and problem solving, all of which are useful skills outside the gaming context. Furthermore, it has been shown that computer simulation games can improve users' motor skills and help to prepare them for real-world tasks, such as flying a plane.

However, I would argue that these benefits are outweighed by the drawbacks. Gaming can be highly addictive because users are constantly given scores, new targets and frequent rewards to keep them playing. Many children now spend hours each day trying to progress through the levels of a game or to get a higher score than their friends. This type of addiction can have effects ranging from lack of sleep to problems at school, when homework is sacrificed for a few more hours on the

computer or console. The rise in obesity in recent years has also been linked in part to the sedentary lifestyle and lack of exercise that often accompany gaming addiction.

In conclusion, it seems to me that the potential dangers of video games are more significant than the possible benefits.

(258 words, band 9)

LỜI KẾT

Vậy là chúng ta đã đi cùng nhau qua chặng đường tìm hiểu về chứng chỉ cũng như là kỳ thi IELTS.

Cuốn cẩm nang này là sự đúc kết từ kinh nghiệm và trải nghiệm thực tiễn của đội ngũ thực hiện. ATEX IELTS mong rằng, nó đã giúp Mentee phần nào gỡ rối được những khó khăn và thắc mắc về IELTS nói chung.

ATEX IELTS tin rằng, việc chinh phục ngôn ngữ hoàn toàn không hề khó nhằn, nếu như bạn có một Mentor - một người định hướng, một người đồng hành, một người sẽ chia sẻ trên suốt chặng đường.

Nắm bắt được những khó khăn và vướng mắc của học viên, ATEX IELTS phát triển phương pháp học L.I.B, trang bị cho người học khả năng phản xạ toàn diện, ghi nhớ thụ động, và xây dựng tư duy ngôn ngữ. Bên cạnh đó, chúng tôi không chỉ đồng hành cùng học viên trong việc đạt chứng chỉ IELTS, mà còn sử dụng tiếng anh trong đời sống thực tiễn thông qua các chương trình Workshop cùng cố vấn học thuật Mr.Howard, các CLB giao lưu và nhiều hoạt động khác. Mục tiêu của chúng tôi là giúp con đường chinh phục IELTS của học viên Việt Nam trở nên dễ dàng và đầy thú vị.

Trở thành một người dẫn lối, trở thành đại diện của tri thức luôn là giá trị và sứ mệnh của ATEX IELTS. Sự thành công và hài lòng của học viên chính là động lực lớn để ATEX IELTS vững bước phát triển, không ngừng cố gắng cải thiện sản phẩm và dịch vụ để mang tới môi trường học tốt nhất cho các bạn học viên.

Nếu bạn đang cảm thấy sợ hãi, cảm thấy chùn bước trên con đường chinh phục tiếng anh, hãy nhớ rằng, bạn không cần làm điều đó một mình, vì đồng hành cùng bạn, chính là lý do mà ATEX IELTS tồn tại.

Tìm hiểu thêm về chúng tôi tại:



ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN



Creative Director
Tô Hoàng Yến



Art Director
Bùi Quỳnh Anh



Brand Manager
Lê Anh Tuấn

Cuốn cẩm nang này là sự đúc kết từ kinh nghiệm và trải nghiệm thực tiễn của đội ngũ thực hiện. ATEX IELTS mong rằng, nó đã giúp Mentee phần nào gỡ rối được những khó khăn và thắc mắc về IELTS nói chung.



IELTS
MENTOR

Cuốn cẩm nang này giúp bạn nắm bắt những kiến thức cơ bản về chứng chỉ IELTS.

01 Lợi ích của chứng chỉ IELTS trong học tập và công việc.

02 Bị quyết đi từ 0 - 6.5+ IELTS

03 Bài tập & ví dụ minh họa chi tiết

IELTS Mentor tin rằng, cuốn cẩm nang này sẽ truyền cảm hứng tới các bạn học viên cũng như tạo dựng niềm tin để bứt phá chinh phục IELTS.

Tìm hiểu thêm về IELTS Mentor tại:

